

CAMNANGHINHSU.COM

**T NG H P 10 B N N V T I V I P H M
QUY ấ N H A N T O À N L A O ấ N G**

MỤC LỤC

TỔNG HỢP 10 BẢN ÁN VỀ TỘI VI PHẠM QUY ĐỊNH AN TOÀN LAO ĐỘNG

STT	TÓM TẮT NỘI DUNG	TRANG
	Bản án số: 37/2021/HS-PT ngày 31/03/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng Nội dung vụ án: Vào khoảng 07 giờ ngày 07-01-2019, bị cáo gọi điện cho ông Phạm Tấn L là hàng xóm của bị cáo hỏi có biết ai sửa giếng để thuê thì ông L nói để ông Lực làm giúp cho và hẹn 14 giờ cùng ngày đến giúp. Sau khi ông L nhận lời làm giúp thì bị cáo đã gọi điện nhờ ông Đoàn Tích V và ông Trần Khánh D đều là hàng xóm, chiều đến giúp thì được cả 02 đồng ý. Sau khi nhờ được người, bị cáo đã chuẩn bị công cụ cho việc xuống giếng. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, ông L đến cùng với bị cáo kiểm tra các mối nối của dây đã chuẩn bị, ông Lực dùng tay căng dây để kiểm tra độ chắc của dây, sau đó thì ông V và ông D đến. Ông V và ông D phụ giúp quay tời ở miệng giếng, còn bị cáo giúp ông L ngồi vào sọt sắt giữ thăng bằng để đưa xuống giếng. Khi ông Văn và ông D quay tời đưa ông L xuống giếng được khoảng 01m thì sợi dây dù dệp buộc với sọt sắt bị đứt làm ông L rơi xuống giếng tử vong. Tòa sơ thẩm tuyên 1. Tại bản án số 94/2020/HS-ST; ngày 14-12-2020 của Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng: Tuyên bố: Bị cáo Vũ Đình P phạm tội “Vi phạm quy định về an toàn lao động, vệ sinh lao động, về an toàn nơi đông người”. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 295; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt: Bị cáo Vũ Đình P 18 (Mười tám) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Ngày 23-12-2020 và ngày 25-12-2020 đại diện bị hại bà Lại Thị V, anh Phạm Tất T, chị Phạm Thị Thu H, chị Phạm Thị P, anh Phạm Minh T kháng cáo với cùng nội dung yêu cầu hủy bản án sơ thẩm; trả hồ sơ điều tra bổ sung về tội “Giết người”. Toà án phúc thẩm nhận định Xét kháng cáo của đại diện bị hại: Đơn kháng cáo của đại diện bị hại gửi trong hạn luật định và đúng quy định nên được xem xét. Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, được thực hiện với lỗi vô ý do quá tự tin. Theo điểm 2.12.6.4 QCVN 18: 2014/BXD được ban hành kèm theo Thông tư số 14/2014/TT-BXD ngày 05/9/2014 của Bộ	1-7

	xây dựng quy định: “<i>Người lao động xuống hố sâu phải dùng thang hoặc thùng nâng. Dây kéo phải lấy hệ số an toàn bằng 09 lần trọng tải thực tế...</i>”. Tuy nhiên, khi làm xong thiết bị để đưa người xuống giếng, bị cáo đã không thử trọng tải của dây để đảm bảo hệ số an toàn của dây kéo bằng 09 lần trọng tải thực tế dẫn đến đứt dây làm ông L tử vong. Hành vi của bị cáo đã vi phạm các quy định về an toàn trong lao động, sản xuất, xâm phạm đến tính mạng của con người được pháp luật bảo vệ. Tại phiên tòa phúc thẩm đại diện bị hại bà Lại Thị V, anh Phạm Tất T, chị Phạm Thị Thu H, chị Phạm Thị , anh Phạm Minh T giữ nguyên kháng cáo; việc đại diện bị hại trình bày cho rằng nghi ngờ bị cáo Vũ Đình Phương có hành vi giết người trước khi đưa bị hại ông Phạm Tấn L xuống giếng chỉ là suy diễn không có căn cứ pháp lý; do không xuất trình được tình tiết nào mới nên kháng cáo của đại diện bị hại không có cơ sở để xem xét. Đối với ý kiến của Luật sư Lê Cao Tánh cũng không có cơ sở để xem xét; như đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tại phiên tòa hôm nay là phù hợp và đúng quy định của pháp luật. Tòa án phúc thẩm tuyên Không chấp nhận kháng cáo của đại diện bị hại; giữ nguyên bản án sơ thẩm.	
2.	Bản án số: 58/2021/HS-ST ngày 07/05/2021 của Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai Nội dung vụ án: Ngày 01/03/2020 Đỗ Đình C ký hợp đồng xây dựng nhà cho ông Nguyễn Văn M. Sau khi ký hợp đồng xây dựng, C thuê 08 công nhân xây dựng gồm: ông Nguyễn Đình Thanh và 7 người khác tiến hành xây dựng nhà cho ông M. Quá trình xây dựng nhà, C phân công nhân dựng một bộ giàn giáo khung sắt gắn với sàn bê tông, trên giàn giáo có đặt tấm kim loại. Ngày 05/08/2020, C phân công ông T tô hoàn thiện phía trước nhà ông M. Khi đang tô ông T đứng trên giàn giáo sử dụng 1 cái thước hộp hình chữ nhật, bằng kim loại. Do vị trí ông T đứng trên giàn giáo nằm trong khoảng cách an toàn phóng điện, ông T không được trang bị các phương tiện, dụng cụ bảo hộ lao động và hệ thống giàn giáo không có rào chắn ngăn cách vùng làm việc khi thi công công trình trong hành lang lưới điện trung thế nên đã bị đường dây điện phóng điện qua thước kim loại vào người làm ông T tử vong tại chỗ. Tòa sơ thẩm nhận định: Hành vi của bị cáo đã vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 149 Bộ luật lao động năm 2012; Khoản 4, 8 Điều 51 Luật Điện lực; Điểm a khoản 2 Điều 7,	8-13

	khoản 1, 6 Điều 12, Điều 14, khoản 1, 3 Điều 16; khoản 1, 2 Điều 23 Luật an toàn, vệ sinh lao động; Điều 8 QCVN số 01:2008/BCT ban hành kèm theo Quyết định số 12/2008/QĐ-BCT ngày 17/6/2008 của Bộ Công thương; Thông tư số 04/2014/TTBLĐTBXH ngày 12/2/2014 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (Phụ lục số 1- Danh mục phương tiện bảo vệ cá nhân cho người lao động làm nghề, công việc có yếu tố nguy hiểm, độc hại); Mục 2.1.4, và 2.8.1.13 của QCVN 18/2014/BXD quy chuẩn kỹ thuật quốc gia an toàn trong xây dựng ban hành kèm theo Thông tư số 14/2014/TT-BXD ngày 05/9/2014 của Bộ Xây dựng; khoản 2 Điều 10 Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26/02/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật điện lực về an toàn điện. Hành vi mà bị cáo đã thực hiện có đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về an toàn lao động” được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 295 của Bộ luật Hình sự. Tòa án sơ thẩm tuyên: Bản án số: 58/2021/HS-ST ngày 07/05/2021 của Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai. Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Đình C phạm tội: “Vi phạm quy định về an toàn lao động”. Xử phạt: Bị cáo Đỗ Đình C 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án (ngày 07/5/2021). Giao bị cáo Đỗ Đình C cho Ủy ban nhân dân xã P T, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 68 và khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án Hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 (hai) lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo	
3.	Bản án số 706 /2017/HSPT ngày 23/09/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội Nội dung vụ án: Khoảng hơn 07giờ, ngày 27/10/2008 Nguyễn Văn Q, là thợ hàn có chứng chỉ hành nghề do bị can Ng thuê, không có hợp đồng lao động) đi cùng Ng và anh Nguyễn Văn Ch (Làm thợ làm cơ khí, không có chứng chỉ hành nghề do Ng thuê, không có hợp đồng lao động), đến trước cửa nhà 487 thì ông B gọi Q để thuê Q tháo dỡ tấm tôn, khung sắt chữ V trước cửa nhà 485 (vị trí nhà tạm khung sắt) Q đồng ý và đi vào trong nhà 487 nói với Ng việc ông B thuê, lúc này có anh Chiến đứng gần. Ng đồng ý và bảo Q và anh Chiến sang làm cho ông B. Q và anh Chiến trèo từ tầng 2 (gác xép) nhà 487 sang nhà	14-28

	485 để làm mang theo máy cắt , mở hàn, còn máy hàn vẫn để tại tầng 2 nhà 487, nguồn điện cho máy hàn anh Chiến lấy từ ô văng trước cửa nhà 485. Đầu tiên Chiến dùng mỏ hàn cắt đứt các thanh sắt chữ V tại trước cửa nhà 485 tiếp giáp nhà 487. Cắt xong, anh Chiến để mỏ hàn tại đây và đi về nhà 509 Nguyễn Tr (gọi tắt là nhà 509). Cùng lúc đó bị can Q dùng máy cắt sắt để cắt sắt chữ V tại trước cửa nhà 485 tiếp giáp 483 Nguyễn Tr (gọi tắt là nhà 483). Giữa nhà 483 và nhà 485 có ngõ nhỏ đi chung vào khu dân cư phía sau. Phần gác xép nhà 483 làm hết khoảng không gian phía trên của ngõ, do vậy tiếp giáp sát cạnh nhà 485 bởi những miếng tôn nhưng vẫn có khe hở. Ông B đứng dưới đất trong sân nhà 485 chỉ đạo Q cắt các thanh sắt chữ V cho sát với nhà 483. Q dùng mỏ hàn mà anh Chiến đã cắt để cắt sắt chữ V giáp nhà 483, quá trình dùng mỏ hàn để cắt các vảy hàn đã bắn sang gác xép nhà 483 nơi để đệm mút nên đã gây cháy. Nhưng do trong lúc dùng mỏ hàn để cắt Q đeo mặt nạ hàn nên không phát hiện cháy. Lúc đó, anh Chiến đã quay lại nhà 485 phát hiện có cháy tại vị trí gác xép nhà 483 sát vị trí Q đang hàn cắt, đã hô lên , Q phát hiện dùng tay luồn qua khe tấm tôn sang gác xép nhà 483 để dập cháy nhưng không được. Hậu quả đám cháy đã cháy lan sang các nhà 481, 483, 485, 487, 489 đường Nguyễn Tr thuộc tổ 49 Phường Th - quận H - Hà Nội. Tòa sơ thẩm tuyên: Bản án số 706 /2017/HSPT ngày 23/09/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội: Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn Ng đã phạm tội “ Vi phạm quy định về an toàn lao động”, bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội: “Vi phạm quy định về phòng cháy, chữa cháy” Tòa án phúc thẩm nhận định: Từ phân tích trên, cần hủy toàn bộ bản án sơ thẩm để điều tra xét xử lại như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tại phiên tòa. Đây là vụ án rất phức tạp, kéo dài nhiều năm nên trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm không tránh khỏi sai sót. Do đó, việc Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm để điều tra, xét xử lại, Tòa án cấp sơ thẩm có một phần lỗi. Toà án phúc thẩm tuyên: Hủy toàn B bản án sơ thẩm số 105/2017/HSST ngày 14/4/2017 của Tòa án nhân dân quận H để điều tra, xét xử lại. Giao hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân quận H giải quyết theo qui định của pháp luật.	
4.	Bản án số 156/2017/HS-ST ngày 27/12/2017 của Tòa án nhân dân huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu	29-33

	Nội dung vụ án: Trần Văn T điều khiển xe ô tô BKS 72C-066.16 trên đường lưu thông nội bộ của Công ty, tốc độ khoảng 20km/h. Do điều khiển xe không đi về bên phải theo chiều lưu thông của mình nên khi đến ngã tư đã gây tai nạn với xe mô tô BKS 72K4-2399 do ông Trần Đức T điều khiển chuyển hướng từ bên trái sang bên phải theo hướng lưu thông của xe ô tô. Hiện trường của vụ tai nạn xác định như sau: Nơi xảy ra tai nạn là ngã tư giao nhau giữa đường từ cổng chính PTSC sang cổng phụ với đường từ cầu cảng PTSC sang nhà kho, là đường nội bộ của Cảng PTSC. Do không chấp hành đúng nội quy, quy định về an toàn giao thông trong cảng; không chú ý quan sát, hậu quả làm ông T tử vong. Nguyên nhân dẫn đến tai nạn lao động xảy ra do lỗi hỗn hợp: Trần Văn T điều khiển xe ô tô BKS 72C-066.16 lưu thông không đi về lề bên phải theo chiều lưu thông của mình, tốc độ thời điểm đó 20/đạt tiêu nạn với khoảng 20km/h đã gây tai nạn với xe mô tô BKS 72K4-2399 do ông Trần Đức T điều khiển lưu thông trong đường nội bộ chuyển hướng không đảm bảo an toàn. Tòa sơ thẩm nhận định: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm vào những quy định của nhà nước về an toàn lao động, an toàn giao thông trong khu vực nội bộ Cảng PTSC, an toàn ở nơi đông người, xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ. Về nguyên nhân gây tai nạn: Khi điều khiển xe ô tô lưu thông bị cáo là người có giấy phép lái xe phù hợp với loại xe, nhưng do không tuân thủ Tòa án sơ thẩm tuyên: Bản án số 156/2017/HS-ST ngày 27/12/2017 của Tòa án nhân dân huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu: Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội “Vi phạm an toàn lao động. Áp dụng theo khoản 1 Điều 227; điểm b, p khoản 1, khoản 2 điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Văn T 09(chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01(một) năm 06(sáu) tháng tính từ ngày tuyên án (27/1/2017) Giao bị cáo Trần Văn T cho ủy ban nhân dân xã Tân Hải, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu và gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Tân Hải giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.	
--	--	--

	Trong trường hợp người hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án dân sự.	
5.	Bản án số 90/2019/HSST ngày 21/5/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế Nội dung vụ án: Anh Nguyễn Xuân U được UBNDTP H cấp giấy phép xây dựng công trình nhà ở theo hồ sơ thiết kế. Ngày 15/02/2018, ông U làm hợp đồng thi công xây dựng nhà ở tại địa chỉ trên với Mai B. Hợp đồng thi công xây dựng nhà ở quy định rõ việc Mai B phải đảm bảo thi công an toàn tuyệt đối cho người và công trình. Thực hiện hợp đồng, Mai B thuê 02 thợ chính gồm các anh: Hà Khắc P, Nguyễn Thanh Th và thợ phụ là anh Lê Viết Đ để thi công công trình. Quá trình thi công, Mai B không trang bị đầy đủ các dụng cụ bảo hộ lao động; không tiến hành huấn luyện, hướng dẫn các quy định về an toàn lao động cho người lao động. Sáng ngày 29/9/2018, Mai B đến công trình kiểm tra và yêu cầu các anh P, Đ và Th chuyển vật liệu từ tầng trệt lên tầng 02 để thi công, sau đó Mai B rời khỏi công trình. Đến khoảng 13 giờ 00 phút cùng ngày, anh Th trèo ra đứng trên giàn giáo để thi công phần tô trát cửa thông gió tầng 02. Một lúc sau, anh P và anh Đ nghe thấy tiếng động lớn, quay ra quan sát thì phát hiện thấy anh Th đang nằm bất động tại khu vực lối đi bằng xi măng phía sau trường Mầm non A (ngay phía dưới giàn giáo giáp phía sau công trình đang xây dựng) nên hô hoán, rồi chạy sang đưa anh Th đi cấp cứu. Do bị chấn thương quá nặng, anh Th đã tử vong. Tòa sơ thẩm nhận định: Hành vi của bị cáo đã vi phạm các quy định về quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia an toàn về xây dựng QCVN 18/2014/BXD; vi phạm khoản 2 Điều 7; khoản 1, khoản 6 Điều 12; khoản 3 Điều 16 Luật an toàn, vệ sinh lao động, dẫn đến làm chết 01 người. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế đã truy tố Mai B về tội “Vi phạm quy định về an toàn lao động” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 295 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật. Toà án sơ thẩm tuyên: Bản án số 90/2019/HSST ngày 21/5/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế: Tuyên bố bị cáo Mai B phạm tội “Vi phạm quy định về an toàn lao động”; Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 295; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015; Xử phạt bị cáo Mai B 01(một) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai)	34-38

	năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Mai B cho Ủy ban nhân dân phường H, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế nơi bị cáo cư trú giám sát giáo dục, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.	
6.	Bản án số 78/2021/HS-ST ngày 29/10/2021 của Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An Nội dung vụ án: Hoàng Trung K1 là công nhân lái xe bơm bê tông thuộc đội bơm của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng số 1 M (gọi tắt là Công ty M). K1 đã được tập huấn về an toàn lao động và được cấp thẻ an toàn lao động. Ngày 10/6/2020, ông Đỗ Văn Th1 là tổ trưởng tổ bơm của Công ty M điều động K1 điều khiển xe bơm bê tông biển số 51E-035.35 đến công trình Công ty TNHH Đầu tư và Xây dựng Phúc L1 (gọi tắt là Công ty Phúc L1) để thực hiện dịch vụ bơm bê tông đổ sàn công trình. K1 điều khiển xe bơm bê tông biển số 51E-035.35 đến công trình và dừng xe tại vị trí giữa xưởng M6, bánh xe trục 1, 2 của xe bơm bê tông dừng trên nền cát, bánh xe trục 3, 4 dừng trên nền bê tông. Sau khi Công ty Phúc L1 đã kiểm tra chất lượng bê tông và kỹ thuật công trình, K1 vận hành máy bơm bê tông, ông Nguyễn Thành D1 là thợ hồ được phân công phụ đổ sàn và cầm ống bơm để đưa bê tông vào vị trí cần bơm. Khi bê tông bơm lên ống dẫn bằng kim loại, do bê tông nặng nên chân bên phải phía trước xe bơm bê tông bị sụp lún xuống nền cát 0,98m làm cho ống dẫn bê tông hạ xuống trúng vào đầu ông D1, xảy ra vụ tai nạn lao động. Hậu quả ông Nguyễn Thành D1 bị chấn thương vùng đầu, tử vong. Toà sơ thẩm nhận định: Xét nội dung vụ án: Tại phiên tòa bị cáo Hoàng Trung K1 khai nhận, bị cáo K1 là người có đầy đủ năng lực, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự; bị cáo có giấy phép lái xe hạng A1, E, FC và có chứng chỉ nghề bậc 3/7 theo quy định của pháp luật. Ngày 10/6/2020, ông Đỗ Văn Th1 là tổ trưởng tổ bơm của Công ty M điều động bị cáo điều khiển xe bơm bê tông biển số 51E-035.35 đến công trình của Công ty Phúc L1 để thực hiện việc bơm bê tông đổ sàn công trình. Bị cáo điều khiển xe bơm bê tông biển số 51E-035.35 đến công trình tại vị trí giữa xưởng M6, bánh xe trục 1, 2 dừng trên nền cát; bánh xe trục 3, 4 dừng trên nền bê tông. Sau khi Công ty Phúc L1 kiểm tra xong chất lượng bê tông, bị cáo vận hành máy bơm bê tông còn ông Nguyễn Thành D1 cầm ống bơm để đưa bê tông vào vị trí cần bơm. Khi bê tông được bơm lên ống dẫn thì bánh xe trục 1, 2 bị sụp lún xuống nền cát 0,98m làm cho ống dẫn bê tông đè trúng vào vùng đầu ông D1, xảy ra vụ tai nạn lao	39-46

	động. Hậu quả ông Nguyễn Thành D1 bị chấn thương vùng đầu, tử vong. Lời khai nhận tội của bị cáo tại Tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn lao động, 6 biên bản điều tra vụ tai nạn lao động và phù hợp với lời khai của những người liên quan, người làm chứng có mặt tại công trình. Bị cáo K1 thực hiện hành vi phạm tội với lỗi vô ý vì quá tự tin, đã xâm phạm đến khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ là tính mạng của ông D1. Hành vi này của bị cáo đã vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 17 Luật An toàn, vệ sinh lao động và tiêu mục 5.2.11.1, tiêu chuẩn quốc gia về máy vận chuyển, phun, bơm bê tông và vữa xây dựng - yêu cầu an toàn do Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành năm 2016. Tại biên bản điều tra tai nạn lao động số: 116/BB-ĐĐTTr ngày 19/10/2020 của Đoàn Thanh tra tai nạn lao động thuộc Sở Lao động, Thương binh và Xã hội tỉnh Long An kết luận vụ tai nạn này là tai nạn lao động theo Điều 45 Luật An toàn, vệ sinh lao động. Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy hành vi này của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về an toàn lao động”; tội danh và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 295 Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An đã truy tố bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật Toà án sơ thẩm tuyên: Bản án số 78/2021/HS-ST ngày 29/10/2021 của Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An: Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Trung K1 phạm tội “Vi phạm quy định về an toàn lao động”. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 295; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 65 Bộ luật Hình sự; Xử phạt: Bị cáo Hoàng Trung K1 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 03 (ba) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (là ngày 29/10/2021). Giao bị cáo Hoàng Trung K1 cho Ủy ban nhân dân thị trấn Ân Thi, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo Hoàng Trung K1 thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.	
7.	Bản án số 25/2022/HSST ngày 15/3/2022 của Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam Nội dung vụ án:	47-53

Ngày 03 tháng 6 năm 2021, Hà H là chủ thầu xây dựng ký kết Hợp đồng thi công về việc giao khoán nhân công thi công nhà ở gia đình của ông Hà N tại thôn Thanh Q 6, xã Điện Thắng T, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam theo Giấy phép xây dựng số 341-202/GPXD cấp ngày 02/6/2021. Theo thỏa thuận trong Hợp đồng thì Hà H chịu trách nhiệm đảm bảo nhân công thực hiện thi công theo đúng bản vẽ của ông Hà Nhân cung cấp, chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn lao động cho người và công trình trong quá trình thi công. Để thực hiện hợp đồng, Hà H thuê 08 công nhân để làm việc, trong đó có ông Lê L nhưng không ký kết hợp đồng lao động. Quá trình thi công công trình, Hà H không tiến hành huấn luyện về an toàn, vệ sinh lao động, không trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân như mũ bảo hộ lao động theo quy định tại Điều 14, 23 Luật An toàn, vệ sinh lao động và Thông tư số 04/2014/TT-BLĐTBXH; không thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn cho người lao động khi làm việc tại công trình, cụ thể: Không lắp lan can an toàn, không treo băng rôn, khẩu hiệu về an toàn lao động theo quy định tại Mục 2.1.5 và Mục 2.2.1.4 QCVN 18:2014/BXD- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong xây dựng. Ngày 03 tháng 8 năm 2021, Hà H phân công ông Lê L đứng trên tầng 1, trước hiên để đón vật liệu do ông Đặng Văn L điều khiển máy tời chuyển gạch, cát, sạn, xi măng, thép ở dưới đất tời lên tầng 1 để phục vụ cho thợ xây dựng nhà. Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, tại phía trước hành lang hiên tầng 1, ông Đặng Văn L điều khiển máy tời chuyển lên tầng 1 một xe gạch 6ล้อ, ông Lê L đón đẩy vào trong nhà cho thợ xây. Sau đó, ông L đẩy xe ra lại trước hiên tầng 1, móc xe rùa vào dây tời thả xuống. Trong lúc xe rùa đang được thả xuống thì ông Lê L bị trượt chân ngã rơi xuống đất, bất tỉnh, sau đó đã tử vong.

Toà sơ thẩm nhận định:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Điện Bàn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người bị hại, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

Toà án sơ thẩm tuyên:

Bản án số 25/2022/HSST ngày 15/3/2022 của Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam: Tuyên bố: Bị cáo Hà H, phạm tội: “Vi phạm quy

	định về an toàn lao động”. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 295; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của BLHS năm 2015. Bị cáo Hà H, phạm tội: “Vi phạm quy định về an toàn lao động”. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 295; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của BLHS năm 2015. Xử phạt: Bị cáo Hà H 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 24 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Hà H về cho UBND xã Điện Thắng Nam, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.	
8.	Bản án số 46/2022/HS-ST ngày 20/05/2022 của toà án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh Nội dung vụ án: Ngày 11-9-2021, ông Nguyễn Mạnh D là giám đốc Công ty TNHH MTV Tiến Dương, địa chỉ: 608 Trần Văn Trà, ấp Bàu Lùn, xã Bình Minh, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh có giao kết hợp đồng miệng với Nguyễn Văn T là giám đốc Công ty TNHH MTV Tâm Trung An, về việc giao khoán cho ông Tâm tháo dỡ và lợp lại mái tole nhà xưởng chế biến tinh bột mì của công ty Tiến Dương. Sau khi hợp đồng với ông Dũng, Tâm thuê 06 công nhân, gồm: Nguyễn Duy N, sinh năm 1989, ngụ khu phố N, phường S, thành phố T, tỉnh Tây Ninh, Đặng Quốc Thái, Nguyễn Chí Thanh, Trần Gia Thôn, Nguyễn Văn Hoà và Lê Quốc Tỷ đến công ty TNHH MTV Tiến Dương làm việc từ ngày 12-9-2021, công việc phải làm là tháo dỡ tole cũ và thay tole mới trên mái nhà xưởng với độ cao từ 06 đến 11 mét. Tuy nhiên, Tâm không tổ chức huấn luyện an toàn lao động, trang cấp các dụng cụ bảo hộ lao động cho công nhân, thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn trong quá trình lao động. Không thực hiện quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong xây dựng của Bộ xây dựng, cụ thể: Khi thi công trên cao và mái, nếu không thể sử dụng được các giải pháp an toàn bằng lan can, thì người lao động phải được bảo vệ bằng lưới an toàn hoặc dây an toàn. Hàng ngày, Tâm đến giám sát thi công 02 lần để kiểm tra tiến độ, biết rõ công nhân không trang bị dụng cụ bảo hộ lao động, Tâm có nhắc nhở nhưng không có biện pháp khắc phục mà	54-59

	đề công nhân tiếp tục công việc. Trong buổi sáng ngày 17/9/2021, cả nhóm thay được 10 tấm tole mới (mỗi tấm chiều ngang 01 mét, chiều dài 10 mét). Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, anh Nguyễn Duy N và anh Nguyễn Văn Hòa đứng dưới đất dùng dây buộc tấm tole cho 04 người phía trên kéo lên mái, sau đó anh Nhất cùng anh Hòa leo lên mái nhà xưởng khiến những tấm tole cũ vừa tháo ra đi nơi khác. Trong lúc đang khiên tấm tole cũ đi trên mái tole (khu vực mái tole cũ chưa thay mới) thì anh Nhất bước trúng tấm tole đã bị mục, làm anh Nhất rơi từ trên mái xuống nền xi măng của nhà xưởng (có độ cao 10 mét) tử vong. Toà sơ thẩm nhận định: Hành vi của Nguyễn Văn T đã vi phạm quy định của Nhà nước về an toàn lao động, vi phạm quy định tại điểm a khoản 1 Điều 24 và điểm a khoản 8 Điều 21 Nghị định số 28/2020/NĐ - CP ngày 01/3/2020 của Chính phủ, mục 2.19.1.4 Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia an toàn trong xây dựng QCVN 18:2014/BXD ban hành theo Thông tư số 14/2014/TT-BXD ngày 05/9/2014 của Bộ Xây dựng, gây thiệt hại cho tính mạng của người khác. Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về an toàn lao động”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 295 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng, bị cáo bị truy tố, xét xử là không có oan, sai cho bị cáo. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Vi phạm quy định về an toàn lao động” theo điều khoản nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật. Toà án sơ thẩm tuyên: Bản án số 46/2022/HS-ST ngày 20/05/2022 của toà án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh: - Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về an toàn lao động”. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Giao bị cáo Nguyễn Văn T về cho Ủy ban nhân dân phường Ninh Sơn, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68 và Điều 92 của Luật Thi hành án Hình sự.	
9.	Bản án số 23/2022/HS-ST ngày 18/5/2022 của toà án nhân dân huyện Bắc Q G, tỉnh Hà Giang Nội dung vụ án:	60-66

Ngày 25/12/2019 Liên danh Công ty TNHH M, Công ty Cổ phần V và Công ty Cổ phần xây dựng và Cơ khí M (đại diện liên danh là Công ty TNHH M có địa chỉ tổ 17, phường N, thành phố H, tỉnh H, người đại diện ông Nguyễn Văn T) trúng thầu số C1-HAGIANG-W1: Thi công xây dựng công trình Nâng cấp sửa chữa 10 hồ huyện Bắc Q g, tỉnh Hà Giang. Bao gồm cả 2 lô (lô số 1 các hồ: Thôn Lại, Thống Nhất, Thôn Ta, Thôn Luông, Thôn Thia. Lô số 2 các hồ: Nà Tăm, Nậm Vạc, Đội 1, Đội 2, Trùng). Ngày 02/12/2020 Công ty TNHH M ký hợp đồng với Đinh Tá C, sinh năm 1969, trú tại tổ 3, thị trấn V, huyện B làm Đội trưởng đội thi công: Quản lý, tổ chức thi công hoàn thành dự án sửa chữa, nâng cấp hồ chứa nước Thôn Luông, tại xã Việt Vinh, huyện Bắc Q g. Ngày 08/01/2021 Đinh Tá C ký hợp đồng với Đường Khắc Đ là người thuê khoán nhân công, thuê máy, thiết bị. Sau đó Đường Khắc Đ đã ký hợp đồng thuê Triệu Văn B làm người quản lý, phân công công việc cho mọi người hàng ngày đồng thời làm thợ xây. Sần Seo Q, âm công nhân lái máy xúc. Lùng Văn H làm công nhân ghép cốt pha. Lù Văn T và Lù Văn Đ làm công nhân ghép cốt pha, đổ bê tông bờ kè. Sau khi thuê công nhân Đường Khắc Đ và Đinh Tá C đã phổ biến phương án đảm bảo an toàn lao động, vệ sinh môi trường khi thi công công trình. Từ ngày 27/02/2021 Sần Seo Q vận hành máy xúc bánh xích, nhãn hiệu KOBELCO SK 300, màu sơn xanh để thi công công trình tuy nhiên Q chưa được huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động. Khoảng 05 giờ ngày 04/8/2021 Sần Seo Q lên xe máy xúc KOBELCO SK 300 để chuẩn bị làm việc thì Triệu Văn B (lúc này đang đứng cách bên trái cách máy xúc khoảng 20 cm) phân công Sần Seo Q vận hành máy xúc múc đất dưới móng bờ kè, Q đồng ý. Q nổ máy xúc điều khiển nâng gầu máy xúc lên cao cách mặt đất khoảng 02 mét để đi chuyển gầu máy xúc qua đầu Triệu Văn B. Do trước khi vận hành máy xúc Sần Seo Q không kiểm tra tình trạng máy xúc, không kiểm tra công tắc tháo lắp nhanh gầu máy đang bật nên khi điều khiển nâng gầu máy lên thì gầu máy xúc bị tuột ra khỏi hệ thống tháo lắp nhanh rơi trúng người Triệu Văn B. Hậu quả Triệu Văn B tử vong.

Toà sơ thẩm nhận định:

[1] Tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và những người làm chứng vắng mặt không gây trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ vào Điều 292, 293 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ Quan điều tra Công an huyện Bắc Quang, Điều tra viên trong quá trình điều tra đã thực hiện đúng về thẩm

	quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. [3] Về hành vi, quyết định tố tụng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quangg, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Trong vụ án này, nhận thấy Đường Khắc Đ là người sử dụng lao động, nhưng không chấp hành quy định về bảo đảm an toàn lao động, sử dụng người lao động chưa qua đào tạo, chưa qua huấn luyện vận hành lái máy đào và không tổ chức huấn luyện cho người lao động làm công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động và cấp thẻ lao động cho họ trước khi làm công việc này mà vẫn sử dụng người lao động dẫn đến người lao động không tuân thủ đúng kỹ thuật vận hành an toàn máy đào nên dễ xảy ra tai nạn chết người. Hành vi của Đường Khắc Đ vi phạm điểm b khoản 2 Điều 7, khoản 2 Điều 14 Luật an toàn vệ sinh lao động, khoản 1 Điều 134 Bộ luật Lao động 2019 là có dấu hiệu phạm tội “Vi phạm quy định về an toàn lao động” theo quy định tại Điều 295 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy để tránh lọt người, lọt tội, Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang đã ra Quyết định trả hồ sơ để điều tra bổ sung số: 01/2022/HSST-QĐ, ngày 28/4/2022 yêu cầu Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang làm rõ hành vi của Đường Khắc Đ . Tuy nhiên Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang cho rằng không đủ cơ sở để xử Toà án sơ thẩm tuyên: Bản án số 23/2022/HS-ST ngày 18/5/2022 của toà án nhân dân huyện Bắc Q G, tỉnh Hà Giang 1. Tuyên bố: Bị cáo Sần Seo Q phạm tội “Vi phạm quy định về an toàn lao động”. 2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Sần Seo Q 01 (một) năm 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày UBND thị trấn Y, huyện Q, tỉnh H nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo Sần Seo Q cho UBND thị trấn Y, huyện Q, tỉnh H giám sát và giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp người chấp hành án đi khỏi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật thi hành án hình sự. Trong trường hợp người bị phạt cải tạo không giam giữ không có việc làm hoặc bị mất việc làm trong thời gian chấp hành hình phạt này thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 4 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong một tuần.	
--	---	--

	- Miễn khấu trừ thu nhập và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Sần Seo Q	
10.	Bản án số 28/2024/HS-PT ngày 29/2/2024 của toà án nhân dân tỉnh An Giang Nội dung vụ án: Vào khoảng tháng 8/2021, Lư Trường G thuê Nguyễn Phú C đến lắp đặt tời nâng hàng (thang máy tự chế, có kích thước rộng 2,3m, dài 1,7m, cao 2,6m) tại Cửa hàng H4, ngụ khóm L, phường L, thị xã T, tỉnh An Giang, mục đích để vận chuyển hàng hóa từ tầng trệt đến tầng 4 với độ cao 12,6m. Sau khi thi công, C bàn giao cho G, thỏa thuận chỉ sử dụng tời nâng để vận chuyển hàng hóa, định kỳ 3 – 6 tháng phải kiểm tra, bảo trì. Đến tháng 11/2021, bị cáo Huỳnh Quốc H (anh vợ của G) đến gửi hàng hóa tại tầng 4, cửa hàng của G, được G đồng ý cho sử dụng tời nâng để vận chuyển hàng hóa lên, xuống. Quá trình sử dụng, G có kêu C đến kiểm tra, bảo trì được 03 lần, lần cuối cùng vào tháng 5/2022. Khoảng 15 giờ ngày 02/7/2022, bị cáo H thuê Cù Văn S, Nguyễn Văn N và nhờ Nguyễn Duy P đến phụ mang 13 kiện hàng hóa (bên trong là những tấm la phong nhựa), có trọng lượng 442,8kg, đặt vào tời nâng hàng để di chuyển từ tầng 4 đến tầng trệt. Sau khi đặt hàng hóa vào tời nâng, bị cáo H, S, N, P cùng đi vào đứng bên trong tời nâng hàng, bị cáo H bấm nút điều khiển để di chuyển, thì đầu dây cáp kết nối vào tời nâng bị tuột ra khỏi ốc gia cố, làm tời nâng rơi xuống tầng trệt, xảy ra tai nạn. Hậu quả, S, N chết tại hiện trường, bị cáo H và P được đưa đi cấp cứu điều trị. Toà sơ thẩm tuyên: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 11/2023/HS-ST ngày 26 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Huỳnh Quốc H phạm tội “Vi phạm quy định về an toàn lao động”. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 295; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 54, Điều 38 của Bộ luật hình. Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Quốc H 02 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt chấp hành án. Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của đương sự. Ngày 02/01/2024 bị cáo Huỳnh Quốc H kháng cáo xin được hưởng án treo. Ngày 02/01/2024 bị hại Nguyễn Duy P; người đại diện theo pháp luật của bị hại Nguyễn Văn N là Đỗ Thị Minh L, Nguyễn Thị Minh L1, Nguyễn Minh K; người đại diện theo pháp luật của bị hại Cù Văn S là Nguyễn Thị H1,	67-75

Nguyễn Kim H2, Cù Minh L2 đều kháng cáo xin cho bị cáo H được hưởng án treo. Toà phúc thẩm nhận định: Đối với yêu cầu kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Huỳnh Quốc H và bị hại Nguyễn Duy P; người đại diện theo pháp luật của bị hại Nguyễn Văn N là Đỗ Thị Minh L, Nguyễn Thị Minh L1, Nguyễn Minh K; người đại diện theo pháp luật của bị hại Cù Văn S là Nguyễn Thị H1, Nguyễn Kim H2, Cù Minh L2, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo H là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc sử dụng tời nâng không đúng mục đích là vi phạm quy định tại khoản 3 Điều 12 Luật An toàn, Vệ sinh lao động 2015 về “sử dụng máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động không được kiểm định hoặc kết quả kiểm định không đạt yêu cầu...”, X thấy hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng làm 02 người chết, 01 người bị thương với tỉ lệ thương tật 65%, trong đó bị cáo cũng là người bị nạn, bị thương tật với tỉ lệ 69%, do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi trái pháp luật của mình gây ra. Tuy nhiên bị cáo phạm tội với lỗi vô ý, không lường trước được hậu quả và cũng là người bị thương nặng, phải tiếp tục điều trị thương tật. Hiện nay bị cáo di chuyển rất khó khăn (bằng nạn), hạn chế khả năng lao động. Qua xét hỏi và diễn biến tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo đã thấy được hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối cải, chỉ vì vô ý đã gây ra hậu quả nghiêm trọng, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo 02 năm tù là tương xứng với hành vi phạm tội. Tuy nhiên xét thấy trong vụ án bị cáo cũng là bị nạn bị thương nặng, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, chưa có tiền án, tiền sự, đang nuôi ba con nhỏ ăn học, được chính quyền địa phương nơi cư trú xác nhận. Hiện nay bị cáo di chuyển rất khó khăn, phải tiếp tục điều trị thương tật nên là đối tượng ít có khả năng gây nguy hiểm cho xã hội. Về phía bị hại, bị cáo đã bồi thường đầy đủ nên phía bị hại không yêu cầu gì thêm. Bị hại Nguyễn Duy P; người đại diện theo pháp luật của bị hại Nguyễn Văn N, Cù Văn S có đơn kháng cáo xin cho bị cáo được hưởng án treo. Để thực hiện chính sách khoan hồng của pháp luật, tạo điều kiện cho bị cáo tiếp tục điều trị thương tật, chăm lo gia đình và tạo điều kiện để bị cáo sửa chữa sai phạm. Do đó Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo Huỳnh Quốc H và bị hại Nguyễn Duy P; người đại diện theo pháp luật của bị hại Nguyễn Văn N, Cù Văn S, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2023/HS-ST ngày 26 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang theo hướng giữ nguyên mức hình phạt 02 năm tù đối	
--	--

	với bị cáo nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 năm theo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Toà phúc thẩm tuyên: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Huỳnh Quốc H và bị hại Nguyễn Duy P; người đại diện theo pháp luật của bị hại Nguyễn Văn N là Đỗ Thị Minh L, Nguyễn Thị Minh L1, Nguyễn Minh K; người đại diện theo pháp luật của bị hại Cù Văn S là Nguyễn Thị H1, Nguyễn Kim H2, Cù Minh L2. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2023/HS-ST ngày 26 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.	
--	---	--

Bản án số: 37/2021/HS-PT
Ngày: 31-3-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bình
Các Thẩm phán: Ông Dư Thành Trung
Ông Đặng Ngọc Bình

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Dũng; là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thị Đào; Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 11/2021/TLPT-HS, ngày 15-01-2021 đối với bị cáo Vũ Đình P do kháng cáo của đại diện bị hại bà Lại Thị V, anh Phạm Tất T, chị Phạm Thị Thu H, chị Phạm Thị P, anh Phạm Minh T đối với bản án hình sự sơ thẩm số 94/2020/HS-ST; ngày 14-12-2020 của Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

Bị cáo:

Họ và tên: **Vũ Đình P**; sinh năm 1955 tại tỉnh Lâm Đồng; nơi ĐKKHKT: 275 PĐTV, Phường t, thành phố ĐL, tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú: Thôn CT, xã ML, huyện LH, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Hoàng O (đã chết) và bà Trần Thị L; vợ: Nguyễn Thị Ngọc L; bị cáo có 03 người con, lớn nhất sinh năm 1978, nhỏ nhất sinh năm 1993; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

Người bào chữa: Luật sư Nguyễn Thị Tuyết Hương - Văn phòng Luật sư An Bình - Đoàn Luật sư tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

Người bị hại: Ông Phạm Tấn L, sinh năm 1966 (đã chết);

Người đại diện hợp pháp của người bị hại kháng cáo:

+ Bà Lại Thị V; sinh năm 1970 (vợ); nơi ĐKKHKT: Số 499/47 NTL, Phường t, thành phố ĐL, tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú: Thôn CT, xã ML, huyện LH, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

+ Anh Phạm Tất T; sinh năm 1992 (con ruột); nơi cư trú: Số Số 499/47 NTL, Phường t, thành phố ĐL, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

+ Chị Phạm Thị Thu H; sinh năm 1994 (con ruột); nơi cư trú: Số 499/47 NTL, Phường t, thành phố ĐL, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

+ Chị Phạm Thị P; sinh năm 1998 (con ruột); nơi ĐKKHKT: Số 499 ĐT, Phường t, thành phố ĐL, tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú: Số 131 NCV, Phường mb, quận BT, Thành phố Hồ chí Minh; người đại diện theo ủy quyền của chị P là ông Phạm Văn T; sinh năm 1963; địa chỉ: Số 499 ĐT, Phường t, thành phố ĐL, tỉnh Lâm Đồng; theo văn bản ủy quyền ngày 08-11-2020. Có mặt.

+ Anh Phạm Minh T; sinh ngày 13-4-2002 (con ruột); nơi cư trú: Số 499 ĐT, Phường t, thành phố ĐL, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đại diện bị hại: Luật sư Lê Cao Tánh - Văn phòng Luật sư Bá Tánh - Đoàn Luật sư tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Ông Đoàn Tích V; sinh năm 1965; nơi cư trú: Thôn CT, xã ML, huyện LH, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

+ Ông Trần Khánh D; sinh năm 1966; nơi cư trú: Thôn CT, xã ML, huyện LH, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do mô tơ bơm nước của nhà bị hỏng và kẹt dưới giếng đào nên Vũ Đình P, sinh năm 1955, tạm trú tại thôn CT, xã ML, huyện LH, tỉnh Lâm Đồng gọi ông Lê Huy N, sinh năm 1961 là thợ sửa giếng đến nhưng ông N hẹn để hôm khác vì đang bận việc. Khoảng 07 giờ ngày 07-01-2019, P gọi điện cho ông Phạm Tấn L, sinh năm 1966 ở thôn CT, xã ML, huyện LH là hàng xóm hỏi có biết ai sửa giếng để thuê thì ông L nói để ông L làm giúp cho và hẹn 14 giờ cùng ngày đến giúp. Sau khi ông L nhận lời làm giúp thì P gọi điện nhờ ông Đoàn Tích V, sinh năm 1965 và ông Trần Khánh D, sinh năm 1966 đều là hàng xóm, trú cùng thôn, buổi chiều đến giúp quay tời ở miệng giếng để đưa người xuống giếng thì được cả hai đồng ý. Sau khi nhờ người xong, P đi mua 01 sợi dây thừng màu xanh dài 20m mang về nhà nối với 01 sợi dây dù đẹp màu xanh lấy trong kho ra (sợi dây này Phương mua trước đó khoảng 01 năm nhưng chưa sử dụng lần nào) rồi P lấy 01 sọt đan bằng sắt ra cột với đoạn dây dù thành 4 góc để

chiều ông L ngồi vào đưa xuống giếng, đồng thời bơm cạn nước trong giếng và sử dụng máy bơm khí oxi để đảm bảo an toàn khi xuống giếng.

Khoảng 13 giờ cùng ngày, ông L đến nhà P rồi cùng Phương kiểm tra các mối nối của dây đã chuẩn bị, ông L dùng tay căng dây để kiểm tra độ chắc của dây, sau đó thì ông V và ông D đến, lúc này cả hai phụ trách quay tời ở miệng giếng, còn P giúp ông L ngồi vào sọt sắt giữ thăng bằng khi đưa xuống giếng. Khi ông V và ông D quay tời đưa ông L xuống giếng được khoảng 01m thì sợi dây dù đẹp buộc với sọt sắt bị đứt làm ông L rơi xuống giếng tử vong.

Qua quyết định trưng cầu giám định mẫu vi thể các mẫu: Não, khí quản, phổi, tim, da cơ vùng ngực thì tại bản kết luận giám định pháp y về mô bệnh học số 04.16/MBH-19 ngày 22-01-2019 của Trung tâm pháp y Sở y tế Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: *Chảy máu dưới niêm mạc khí quản; chảy máu dưới da; Dập tim; Tổn thương cơ tim cấp dạng tăng co; Dập và xẹp phổi rải rác.*

Qua giám định độc chất mẫu dịch trong dạ dày và nước đờm trong 03 chai nhựa thu giữ thì tại bản kết luận giám định pháp y về hóa pháp số MST 19/ĐC.2019 ngày 24-01-2019 của Trung tâm pháp y Sở y tế Thành phố Hồ Chí Minh kết luận mẫu chất lỏng bên trong 03 chai nhựa: *Không phát hiện các chất thường gặp; mẫu chất chứa trong dạ dày: Không phát hiện các chất thường gặp; định tính Xyanua, Photphua: Âm tính.*

Qua trưng cầu giám định pháp y về AND thì tại kết luận giám định pháp y về AND số 3.012-2019/AND ngày 15-01-2019 của Trung tâm pháp y Sở y tế Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: *AND của Phạm Tấn L không hiện diện trong dấu vết thu tại vị trí số 5; AND của Vũ Đình P có hiện diện trong dấu vết thu tại vị trí số 5.*

Qua trưng cầu giám định đoạn dây dù nối với rổ sắt có đầu dây dù bị đứt và nguyên nhân đứt thì tại kết luận giám định số 856/C09B ngày 22-01-2019 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh Viện khoa học hình sự kết luận: *Hai đoạn dây gửi giám định có đặc điểm chung giống nhau, đặc điểm riêng không đủ để xác định hai đoạn dây này có phải của cùng một đoạn dây hay không; Không phát hiện dấu vết do công cụ cắt tạo ra trên hai đầu dây cần giám định. Dấu vết trên hai đầu dây này phù hợp do đứt tự nhiên.*

Qua trưng cầu giám định về nguyên nhân tử vong, tại kết luận giám định pháp y về tử thi số 50/2019-TT ngày 28-02-2019 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Lâm Đồng: *Nguyên nhân chết của Phạm Tấn L: Suy hô hấp - truy tìm mạch cấp trên tử thi bị đa chấn thương và ngạt nước (Đầu - mặt, gãy nhiều xương sườn, dập tim - phổi).*

Vật chứng thu giữ: 03 chai nước (Đã gửi trưng cầu giám định); 01 xe mô tô 49D1- 119.13; 01 điện thoại di động Iphone 6; 01 rổ sắt đan bị biến dạng; 01

đoạn dây dù xanh; 01 dao Thái Lan; 02 sợi dây thừng cước màu xanh. Ngày 18-02-2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lâm Hà đã trả 01 xe mô tô 49D1 - 119.13 và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 cho bà Lại Thị Vui là đại diện hợp pháp của người bị hại.

Bị cáo Vũ Đình P đã tự nguyện khắc phục số tiền 20.000.000 đồng cho gia đình người bị hại.

Đối với Đoàn Tích V và Trần Khánh D là những người được bị cáo nhờ làm giúp, không có trách nhiệm phải bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động trong vụ việc này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lâm Hà không xem xét xử lý.

Tại bản cáo trạng số 90/CT-VKS ngày 07-10-2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng đã truy tố bị can Vũ Đình P ra trước Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà để xét xử về tội “*Vi phạm quy định về an toàn lao động, vệ sinh lao động, về an toàn nơi đông người*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 295 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại bản án số 94/2020/HS-ST; ngày 14-12-2020 của Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng:

Tuyên bố: Bị cáo Vũ Đình P phạm tội “*Vi phạm quy định về an toàn lao động, vệ sinh lao động, về an toàn nơi đông người*”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 295; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Vũ Đình P 18 (Mười tám) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Vũ Đình P cho Ủy ban nhân dân Phường 8, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ. Bị cáo Vũ Đình P phải thực hiện một số nghĩa vụ theo các quy định về cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Vũ Đình P.

Bản án còn tuyên xử lý vật chứng; án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 23-12-2020 và ngày 25-12-2020 đại diện bị hại bà Lại Thị V, anh Phạm Tất T, chị Phạm Thị Thu H, chị Phạm Thị P, anh Phạm Minh T kháng cáo với cùng nội dung yêu cầu hủy bản án sơ thẩm; trả hồ sơ điều tra bổ sung về tội “*Giết người*”.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như bản án sơ thẩm đã xét xử; không thắc mắc, khiếu nại gì thêm.

Đại diện bị hại bà Lại Thị V, anh Phạm Tất T, chị Phạm Thị Thu H, chị Phạm Thị P, anh Phạm Minh T đều cùng giữ nguyên kháng cáo nhưng không xuất trình được tình tiết nào mới.

Người bào chữa cho bị cáo Vũ Đình P là Luật sư Nguyễn Thị Tuyết H đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đại diện bị hại là Luật sư Lê Cao Tánh đề nghị huỷ bản án sơ thẩm; trả hồ sơ điều tra bổ sung về tội “*Giết người*” vì cho rằng ông Trần Khánh D khai đưa dây cũ để sử dụng bị đứt nên mới đi mua dây mới, ông D khai có nhiều điều vô lý; giếng không có nước thì không thể ngạt nước, rơi xuống nước thì không thể gãy sườn, tụ máu thái dương, xuất huyết, nứt xương, tay trái và phải trầy xước nhiều, phổi tim dập nát, có nước cơ thể sẽ không như vậy; vết máu trên thành giếng của P nên có xô xát mới chảy máu, do bị cáo tấn công ông Lục; con dao thái lan không biết ở đâu; bị cáo nói đã hút nước dưới giếng thì mô tơ không thể bị hư.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đoàn Tích V khai tại tòa phúc thẩm việc xóc nách người bị hại Phạm Tấn L là để giữ thăng bằng khi đưa xuống giếng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của đại diện bị hại; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Căn cứ lời khai của các bị cáo và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở xác định:

Vào khoảng 07 giờ ngày 07-01-2019, bị cáo gọi điện cho ông Phạm Tấn L là hàng xóm của bị cáo hỏi có biết ai sửa giếng để thuê thì ông L nói để ông Lục làm giúp cho và hẹn 14 giờ cùng ngày đến giúp. Sau khi ông L nhận lời làm giúp thì bị cáo đã gọi điện nhờ ông Đoàn Tích V và ông Trần Khánh D đều là hàng xóm, chiều đến giúp thì được cả 02 đồng ý. Sau khi nhờ được người, bị cáo đã chuẩn bị công cụ cho việc xuống giếng. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, ông L đến cùng với bị cáo kiểm tra các mối nối của dây đã chuẩn bị, ông Lục dùng tay căng dây để kiểm tra độ chắc của dây, sau đó thì ông V và ông D đến. Ông V và ông D phụ giúp quay tời ở miệng giếng, còn bị cáo giúp ông L ngồi vào sọt sắt giữ thăng bằng để đưa xuống giếng. Khi ông Văn và ông D quay tời đưa ông L

xuống giếng được khoảng 01m thì sợi dây dù đẹp buộc với sọt sắt bị đứt làm ông Lực rơi xuống giếng tử vong.

[2] Xét kháng cáo của đại diện bị hại: Đơn kháng cáo của đại diện bị hại gửi trong hạn luật định và đúng quy định nên được xem xét.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, được thực hiện với lỗi vô ý do quá tự tin. Theo điểm 2.12.6.4 QCVN 18: 2014/BXD được ban hành kèm theo Thông tư số 14/2014/TT-BXD ngày 05/9/2014 của Bộ xây dựng quy định: “*Người lao động xuống hố sâu phải dùng thang hoặc thùng nâng. Dây kéo phải lấy hệ số an toàn bằng 09 lần trọng tải thực tế,..*”. Tuy nhiên, khi làm xong thiết bị để đưa người xuống giếng, bị cáo đã không thử trọng tải của dây để đảm bảo hệ số an toàn của dây kéo bằng 09 lần trọng tải thực tế dẫn đến đứt dây làm ông L tử vong. Hành vi của bị cáo đã vi phạm các quy định về an toàn trong lao động, sản xuất, xâm phạm đến tính mạng của con người được pháp luật bảo vệ.

Tòa án cấp sơ thẩm Tuyên bố: Bị cáo Vũ Đình P phạm tội: “*Vi phạm quy định về an toàn lao động, vệ sinh lao động, về an toàn nơi đông người*”. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 295; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt: Bị cáo Vũ Đình P 18 (Mười tám) tháng cải tạo không giam giữ là đúng người, đúng tội.

Tại phiên tòa phúc thẩm đại diện bị hại bà Lại Thị V, anh Phạm Tất T, chị Phạm Thị Thu H, chị Phạm Thị , anh Phạm Minh T giữ nguyên kháng cáo; việc đại diện bị hại trình bày cho rằng nghi ngờ bị cáo Vũ Đình Phương có hành vi giết người trước khi đưa bị hại ông Phạm Tấn L xuống giếng chỉ là suy diễn không có căn cứ pháp lý; do không xuất trình được tình tiết nào mới nên kháng cáo của đại diện bị hại không có cơ sở để xem xét. Đối với ý kiến của Luật sư Lê Cao Tánh cũng không có cơ sở để xem xét; như đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tại phiên tòa hôm nay là phù hợp và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của đại diện bị hại; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tuyên bố: Bị cáo Vũ Đình P phạm tội: “*Vi phạm quy định về an toàn lao động, vệ sinh lao động, về an toàn nơi đông người*”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 295; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Vũ Đình P 18 (Mười tám) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Vũ Đình P cho Ủy ban nhân dân Phường 8, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ. Bị cáo Vũ Đình P phải thực hiện một số nghĩa vụ theo các quy định về cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Vũ Đình Phương.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí tòa án. Bị cáo Vũ Đình P không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT1- TANDTC;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Phòng KTNV&THA;
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- TAND huyện Lâm Hà;
- VKSND huyện Lâm Hà;
- Cơ quan CSĐT CA huyện Lâm Hà;
- Chi cục THADS huyện Lâm Hà;
- Bị cáo;
- Đại diện bị hại;
- NBC; NBVQLDS;
- Lưu hồ sơ; Ấn văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Văn Bình

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN PHÚ
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **58/2021/HS-ST**

Ngày: 07 - 5 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nam

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quốc Toàn và ông Đinh Tuấn Đạt.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đoàn Văn Năng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Thái - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai, Tòa án nhân dân huyện Tân Phú mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 39/2021/TLST-HS ngày 02 tháng 4 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 51/2021/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2021, đối với bị cáo:

Đỗ Đình C, sinh năm 1982, tại Tiền Giang; nơi cư trú: Ấp X, xã P T, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Kỹ sư; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Thế V, sinh năm 1958 và bà Nguyễn Thị Hồng S, sinh năm 1960; vợ: Phan Thị Ngọc T, sinh năm 1985; có 02 con: Lớn nhất sinh năm 2013 và nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

- Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Bà Nguyễn Thị A, sinh năm 1968 (có mặt);

2. Nguyễn Ngọc B, sinh năm 1998 (vắng mặt);

3. Nguyễn Ngọc Thủy T, sinh năm 2000 (vắng mặt);

Cùng cư trú: Ấp N L Y, xã P X, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

- Người làm chứng:

1. Lê Văn M, sinh năm 1963; nơi cư trú: Ấp 2, xã P T, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt);

2. Thái Ngọc L, sinh năm 1973; nơi cư trú: Khu Z, thị trấn T P, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt);

3. Nguyễn Văn T, sinh năm 1973; nơi cư trú: Ấp N L H, xã P X, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt);

4. Trần Phú L, sinh năm 1980; nơi cư trú: Tổ 10, Khu K, thị trấn Tân Phú, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt);

5. Dương Quốc H, sinh năm 1972, nơi cư trú: Thôn J, xã Đ K, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận (vắng mặt);

6. Bùi Văn T, sinh năm 1986, địa chỉ: Ấp G H 1, xã H T, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (vắng mặt);

7. Nguyễn Văn M, sinh năm 1978; nơi cư trú: Khu K, thị trấn T P, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đỗ Đình C là người nhận thầu thi công xây dựng nhà ở. Vào ngày 01/3/2020, C ký kết hợp đồng thi công xây dựng nhà ở với ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1978, nơi cư trú: Khu H, thị trấn T P, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai. Theo đó, C tiến hành xây dựng nhà ở gồm 01 tầng trệt, 02 tầng lầu, tổng diện tích xây dựng là 277,43m² trên thửa đất số 14, tờ bản đồ số 16, tại khu H, thị trấn T P, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai, theo giấy phép xây dựng số 16/GPXD-UBND ngày 05/3/2020 của Ủy ban nhân dân huyện Tân Phú, với thời gian tiến hành thi công là 07 tháng tính từ ngày 05/3/2020. Sau khi ký hợp đồng xây dựng, C thuê 08 công nhân xây dựng gồm: Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1962, địa chỉ: Ấp N L Y, xã P X, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai và 07 người khác để tiến hành xây dựng nhà cho ông Nguyễn Văn M, thời gian làm việc buổi sáng từ 07 giờ đến 11 giờ 30 phút và buổi chiều từ 13 giờ đến 16 giờ 30 phút. Quá trình xây dựng nhà, C phân công công nhân dựng một bộ giàn giáo khung bằng sắt được gắn với sàn bê tông tầng 2 trước mặt tiền nhà ông M, trên giàn giáo có đặt tám kim loại diện tích rộng 70cm để cho công nhân đứng thi công công trình, từ tâm tám kim loại đo đến mặt đất là 6,4m và đo đến dây điện trong cùng (loại dây trần) của đường điện trung thế (22kv) là 2,1m.

Vào sáng ngày 05/8/2020, C phân công ông Nguyễn Thanh T tô hoàn thiện mặt tiền phía trước nhà ông M. Đến khoảng 11 giờ 15 phút cùng ngày, khi đang tô mặt trước tường nhà, ông T đứng trên giàn giáo và sử dụng 01 cái thước hộp hình chữ nhật, bằng kim loại, có kích thước 05cm x 2,5cm bằng kim loại, dài 02 m để tô. Do vị trí ông T đứng trên giàn giáo nằm trong khoảng cách an toàn phóng điện, ông T không được trang bị các phương tiện, dụng cụ bảo hộ lao động và hệ thống giàn giáo không có rào chắn ngăn cách vùng làm việc khi thi công công trình trong hành lang lưới điện trung thế nên đã bị đường dây điện trung thế phóng điện qua thước kim loại vào người làm ông Nguyễn Thanh T tử vong tại chỗ.

Kết quả khám nghiệm hiện trường sau tai nạn như sau:

Vụ tai nạn lao động xảy ra tại công trình xây dựng nhà ở của hộ ông Nguyễn Văn M ở khu H, thị trấn T P, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai; nhà có tứ cận: hướng Bắc tiếp giáp đường Nguyễn Tất Thành, các hướng còn lại tiếp giáp với nhà dân khác; căn nhà được xây dựng 03 tầng đang trong giai đoạn hoàn thiện.

- Khoảng cách từ lề đường Nguyễn Tất Thành đến mép tường phía trước tầng 1 căn nhà ông M là 6,6m;

- Khoảng cách từ Đường dây điện Trung thế 22kv trong cùng (gần nhà ông M nhất) đo đến bức tường phía trước tầng 2 nhà ông M là 1,9m.

- Giàn giáo bằng kim loại, khung giàn giáo gắn cố định vào tường, sàn bê tông của tầng 2, trên giàn giáo có đặt tám kim loại rộng 70cm, từ tâm tám kim loại trên giàn giáo đo đến dây điện trong cùng của đường điện trung thế 2kv là 2,1m.

- Thanh kim loại nằm trên phần tường phía trước tầng 02, thanh kim loại hộp hình chữ nhật có kích thước 05 x 2,5cm, dài 02 m; đầu thanh kim loại thứ 01 có 05 dấu vết bong tróc có các kích thước là 0,7 x 0,6 cm, 0,7 x 0,5 cm, 0,3 x 1,5 cm, 01 x 0,5 cm, 0,7 x 01 cm; từ đầu thanh kim loại thứ 02 đo đến vết thứ nhất là 22 cm và đo đến vết thứ hai là 65 cm; phần thân kim loại có 02 vết cháy đen.

Căn cứ Kết luận giám định số 1616/KLGD-PC09 ngày 09/9/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận nguyên nhân tử vong của ông Nguyễn Thanh T:

Dấu hiệu chính: Kết mạc xuất huyết. Không dấu vết ngoại lực tác động. Vết bong da vú trái, vết bong da phần thắt lưng phải, vết bong da cẳng tay phải mặt dưới bong lớp biểu bì da. Vùng lòng bàn tay phải bị cháy tổn thương cơ và xương đốt bàn ngón trỏ. Vết bong da cẳng tay trái, bong lớp biểu bì da. Lòng bàn tay và kẽ ngón tay cái và ngón trỏ bị cháy tới lớp cơ. Bỏng toàn bộ hai chân. Mô bệnh học: Tổ chức da bị tổn thương do tiếp xúc điện. Nguyên nhân tử vong: Sốc do điện.

Cáo trạng số: 45/CT-VKSTP-ĐN ngày 01/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, truy tố bị cáo Đỗ Đình C, về tội: “Vi phạm quy định về an toàn lao động” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 295 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên trình bày ý kiến luận tội như sau:

Hành vi của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quy định về an toàn lao động; Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật nên giữ nguyên quyết định truy tố. Bị cáo tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại hoặc khắc phục hậu quả; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có nhân thân tốt; đại diện người bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 295; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự của Bộ luật Hình sự tuyên phạt bị cáo: Đỗ Đình C mức án từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 thanh kim loại hình hộp chữ nhật có kích thước 05 cm x 2,5 cm, dài 02 m của ông Nguyễn Thanh T không còn giá trị sử dụng.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Nội dung lời khai của những người tham gia tố tụng trong hồ sơ vụ án:

- Lời trình bày ý kiến, tranh luận của bị cáo: Bị cáo thừa nhận nội dung của Bản cáo trạng là đúng sự thật, bị cáo không có ý kiến tranh luận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Lời trình bày của đại diện hợp pháp của bị hại: Tai nạn lao động xảy ra dẫn đến bị hại ông Nguyễn Thanh T tử vong là điều không mong muốn. Bị cáo đã bồi thường tổng số tiền 55.000.000 đồng và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại phiên tòa, bị cáo và bà A không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ nào khác. Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1.] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến

hành tố tụng trong giai đoạn điều tra, truy tố đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến khiếu nại về hoạt động của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2.] Về trách nhiệm hình sự:

[2.1] Xét về hành vi phạm tội:

Khoảng 11 giờ 30 phút, ngày 05/8/2020, trong quá trình lao động, theo sự phân công của bị cáo Đỗ Đình C, ông Nguyễn Thanh T đứng trên giàn giáo và sử dụng 01 cái thước hộp hình chữ nhật có kích thước 05 cm x 2,5 cm bằng kim loại, dài 02 m để tô tường nhà. Do vị trí ông T đứng trên giàn giáo nằm trong khoảng cách an toàn phóng điện nhưng Đỗ Đình C không trang bị các phương tiện, dụng cụ bảo hộ lao động cho ông Nguyễn Thanh T và hệ thống giàn giáo không có rào chắn ngăn cách vùng làm việc khi thi công công trình trong hành lang lưới điện trung thế nên ông Nguyễn Thanh T đã bị đường dây điện trung thế phóng điện qua thước kim loại vào người làm ông Nguyễn Thanh T bị tử vong tại chỗ.

Hành vi của bị cáo đã vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 149 Bộ luật lao động năm 2012; Khoản 4, 8 Điều 51 Luật Điện lực; Điểm a khoản 2 Điều 7, khoản 1, 6 Điều 12, Điều 14, khoản 1, 3 Điều 16; khoản 1, 2 Điều 23 Luật an toàn, vệ sinh lao động; Điều 8 QCVN số 01:2008/BCT ban hành kèm theo Quyết định số 12/2008/QĐ-BCT ngày 17/6/2008 của Bộ Công thương; Thông tư số 04/2014/TT-BLĐTBXH ngày 12/2/2014 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (Phụ lục số 1- Danh mục phương tiện bảo vệ cá nhân cho người lao động làm nghề, công việc có yếu tố nguy hiểm, độc hại); Mục 2.1.4, và 2.8.1.13 của QCVN 18/2014/BXD quy chuẩn kỹ thuật quốc gia an toàn trong xây dựng ban hành kèm theo Thông tư số 14/2014/TT-BXD ngày 05/9/2014 của Bộ Xây dựng; khoản 2 Điều 10 Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26/02/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật điện lực về an toàn điện.

Hành vi mà bị cáo đã thực hiện có đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về an toàn lao động” được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 295 của Bộ luật Hình sự.

[2.2] Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Bị cáo là người có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình để nhận biết được hành vi vi phạm pháp luật. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bởi lẽ, trong quá trình lao động, sản xuất, bị cáo không tuân thủ các quy định về an toàn lao động, đã gây tai nạn lao động làm cho ông Nguyễn Thanh T tử vong. Hành vi đó không những xâm phạm đến tính mạng của bị hại mà ảnh hưởng trực tiếp trật tự, trị an tại địa phương. Vì vậy, nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội, cần xử lý bị cáo theo pháp luật hình sự là cần thiết, tương xứng với hành vi và hậu quả mà bị cáo đã gây ra.

[2.3] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[2.4] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại hoặc khắc phục hậu quả; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; bị hại cũng có lỗi một phần và đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Từ nội dung đánh giá nêu trên, do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ; không có tình tiết tăng nặng; phạm tội lần đầu; phạm tội với lỗi vô ý, có nhân thân tốt, có khả năng tự cải tạo và có nơi cư trú rõ ràng và không thuộc các trường hợp quy định tại Điều 3 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao. Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo là có căn cứ, nhằm nâng cao tính giáo dục pháp luật và thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước.

Tòa án mở phiên tòa xét xử công khai vụ án nhằm xử lý hành vi phạm tội của bị cáo và tuyên truyền, giáo dục ý thức chấp hành pháp luật của công dân, góp phần phục vụ công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm trong xã hội.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại đã thỏa thuận bồi thường thiệt hại xong. Đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về xử lý vật chứng của vụ án: Tịch thu tiêu hủy 01 thanh kim loại hình hộp chữ nhật có kích thước 05cm x 2,5cm, dài 02 m của ông Nguyễn Thanh T không còn giá trị sử dụng theo quy định tại Điều 46, 47 của Bộ luật Hình sự 2015 là đúng pháp luật.

[5] Đối với các vấn đề khác: Đối với công trình xây dựng nhà ở của ông Nguyễn Văn M xây dựng vi phạm hành lang bảo vệ an toàn đường dây dẫn điện trên không, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Phú đã có văn bản kiến nghị Ủy ban nhân dân huyện Tân Phú, Điện lực Định Quán xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật. Đối với hành vi thiếu tinh thần trách nhiệm để xảy ra tai nạn điện, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện tiếp tục điều tra làm rõ và xử lý sau.

[6] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Điều a khoản 1 Điều 295; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự 2015; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Đình C phạm tội: “Vi phạm quy định về an toàn lao động”.

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Đình C 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án (ngày 07/5/2021).

Giao bị cáo Đỗ Đình C cho Ủy ban nhân dân xã P T, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát,

giáo dục bị cáo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 68 và khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 (hai) lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự 2015;

Tịch thu tiêu hủy: Tịch thu tiêu hủy 01 thanh kim loại hình hộp chữ nhật có kích thước 05cm x 2,5cm, dài 02 m của ông Nguyễn Thanh T không còn giá trị sử dụng theo quy định tại Điều 46, 47 của Bộ luật Hình sự 2015.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/5/2021 giữa Công an huyện Tân Phú và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai).

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Đỗ Đình C phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 292; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo và bà A có quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong thời hạn là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh B và chị T có quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Tân Phú;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Công an huyện Tân Phú;
- Chi cục THADS huyện Tân Phú;
- Những người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ THA, Lưu HS, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Nam

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**
Bản án số: **706 /2017/HSPT**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ngày 23-9-2017.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Văn Quang

Các Thẩm phán: Ông Ngô Tiến Phong

Ông Hoàng Nhật Tân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hạnh- Thư ký Tòa án nhân dân
thành phố Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Minh Hải - Kiểm sát viên

Vào các ngày 22 và 23 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 470 /2017/HSPT ngày 09/6/2017 với bị cáo Nguyễn Văn Q và Lê Văn Ng do có kháng cáo của bị cáo, người bị hại, nguyên đơn dân sự đối với bản án hình sự sơ thẩm số 105/2017/HSST ngày 14/4/2017 của Tòa án nhân dân quận H, Hà Nội.

Bị cáo có kháng cáo và bị kháng cáo:

1. Nguyễn Văn Q, sinh năm 1986; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở khu 6, xã Tr, huyện T, tỉnh Phú Thọ; quốc tịch Việt Nam; dân tộc kinh; tôn giáo không; trình độ văn hóa 9/12; nghề nghiệp thợ cơ khí gò hàn; con ông Nguyễn Văn Ch và bà Nguyễn Thị Hồng Th; tiền án, tiền sự không; bị bắt đầu thú ngày 22/9/2009, hủy bỏ biện pháp tạm giam ngày 30/7/2012, hiện đang áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú - có mặt;

2. Lê Văn Ng, sinh năm 1974; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở thôn H, xã Ng, huyện H, tỉnh Nam Định; tạm trú số 509 đường T, phường Th, quận H, Hà Nội; quốc tịch Việt Nam; dân tộc kinh; tôn giáo không; trình độ văn hóa 7/12; nghề nghiệp thợ cơ khí gò hàn; con ông Lê Văn H và bà Nguyễn Thị M; có vợ là Phạm Thị Th và 2 con (con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2008); tiền án, tiền sự không; bị bắt truy nã ngày 07/9/2011, hủy bỏ biện pháp tạm giam ngày 17/7/2012, hiện đang áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú - có mặt;

Luật sư bào chữa cho bị cáo Lê Văn Ng: Ông Phạm Ng Oánh - Luật sư - Văn phòng luật sư Hợp danh COCI thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội - có mặt;
Nguyên đơn dân sự có kháng cáo:

Công ty TNHH thương mại và sản xuất M; địa chỉ số 22A, tổ 22, phường Phương Liên, quận Đống Đa, Hà Nội do bà Đặng Thị L giám đốc Công ty làm đại diện – có mặt.

**** Người bảo vệ Q và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn dân sự (Công ty TNHH thương mại và sản xuất M):*** Bà Nguyễn Thị Hải Hương - Luật sư Công ty luật TNHH Khánh Minh thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội – có mặt.

Người bị hại có kháng cáo:

1. Ông Bùi Nhật T, sinh năm 1950; đăng ký nhân khẩu thường trú tại số 40, lô 9, phố Đ, phường Th, quận H, Hà Nội; chỗ ở số 481 phố Tr, phường Th, quận H, Hà Nội – có mặt;

2. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1959; đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở tại số 6, ngõ 71, phố B, phường C, quận K, Hà Nội; tạm trú Nhà A, phố Đ, phường Th, quận H, thành phố Hà Nội – có mặt.

Người bảo vệ Q và lợi ích hợp pháp cho bà Nguyễn Thị T:

Ông Trần Đình Triển - Luật sư Văn phòng luật sư Vì Dân thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội – có mặt.

Nguyên đơn dân sự không kháng cáo: Công ty TNHH A; địa chỉ số 483 đường Tr, phường Th, quận H, Hà Nội; do ông Phạm Văn H giám đốc Công ty làm đại diện – có mặt.

Người có Q lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không kháng cáo:

1. Ông Nguyễn Duy B, sinh năm 1957; trú tại Nhà A, phố Đ, phường Th, quận H, Hà Nội – có mặt.

2. Ông Đoàn Thanh B, sinh năm 1956; trú tại số 10B1, tập thể N, phường Ph, quận B, Hà Nội – có mặt.

Người bảo vệ Q và lợi ích hợp pháp cho ông Nguyễn Duy B:

1. Ông Trần Đình Triển - Luật sư Văn phòng luật sư Vì Dân thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội – có mặt.

2. Bà Nguyễn Thị Vinh Hương - Luật sư Công ty Luật TNHH Phú Châu thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội – có mặt.

3. Bà Bùi Thúy Hằng - Luật sư Công ty Luật TNHH Kim Phát thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội – có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận H, Hà Nội và Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân quận H, Hà Nội thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 8h45' ngày 27/10/2008 tại các số nhà 481,483,485,487,489 đường Tr thuộc tổ 49 Phường Th, Quận H, Hà Nội xảy ra vụ cháy gây thiệt hại nghiêm trọng tài sản. Ngay sau khi vụ cháy xảy ra Công An Quận H đã phối hợp với C21, Phòng PC21, PC23 công an Thành phố Hà Nội tiến hành điều tra xác minh nguyên nhân xảy ra vụ cháy cụ thể:

Ngày 01/05/2002 bà Nguyễn Thị T có cho bà Đặng Thị L Giám đốc Công ty TNHH thương mại và sản xuất M thuê căn nhà 485 đường Tr (gọi tắt là nhà 485)(bao gồm nhà 2 tầng phía trong và khoảng đất lưu không trước nhà 485 có

dựng nhà tạm bằng khung sắt mái tôn) và thửa đất sát cạnh 485 phố Tr là số 487 để bà L làm xưởng sản xuất đồ điện gia dụng theo hợp đồng thuê nhà số 001/HĐTN, thời hạn thuê từ 01/05/2002 đến 01/05/2007. Sau khi thuê nhà 485 và đất tại 487 Nguyễn Tr (gọi tắt là nhà 487) , được sự đồng ý của bà T, bà L coi nới nâng cao mái tôn nhà khung sắt trước cửa nhà 485, khu vực coi nới này có gác xép (dùng khung thép chữ V và lợp mái tôn), đồng thời dựng nhà xưởng bằng khung thép mái tôn tại mảnh đất sát cạnh nhà 485 (khi dựng nhà khung sắt lên được đánh số nhà là 487) . Khoảng tháng 8/2008 Bà T là vợ của Nguyễn Duy B, yêu cầu bà L trả lại toàn B diện tích nhà số 485, còn nhà số 487 nhưng bà L vẫn thuê sử dụng không thiết lập hợp đồng. Bà L bàn giao toàn B nhà 485 cho Bà T và B, đồng thời chuyển toàn B hàng hoá sang nhà 487. Tháng 9/ 2008, bà T và B thuê Lê Văn Ng làm cơ khí tại nhà 485 gồm: Tháo cửa cổng sắt cũ của nhà 485 sang lắp cổng nhà 487, làm mới cửa sắt cổng 485. Việc này Ng chỉ đạo thợ làm xong trong 1 tuần. Sau đó bị can B yêu cầu bà L tháo dỡ toàn B khung nhà sắt gác xép ở nhà tạm (vị trí này do bà L đã coi nới trước đây) trước cửa nhà 485. Bà L đã thuê Ng làm việc này, Ng chỉ đạo thợ làm xong (Tháo dỡ toàn B khung sắt gác xép nhà tạm trước cửa nhà 485, do vậy trước cửa nhà 485 chỉ còn lại khung sắt có mái tôn) và đến ngày 25/10/2008, bà Lý bàn giao nhà 485 Tr cho bà T và Nguyễn Duy B, B đã nhận nhà 485 và không có thắc mắc gì. Đồng thời bà L tiếp tục thuê Ng làm cơ khí tại khu vực phía sau nhà 487 Tr.

Khoảng hơn 07giờ, ngày 27/10/2008 Nguyễn Văn Q, là thợ hàn có chứng chỉ hành nghề do bị can Ng thuê, không có hợp đồng lao động) đi cùng Ng và anh Nguyễn Văn Ch (Làm thợ làm cơ khí, không có chứng chỉ hành nghề do Ng thuê, không có hợp đồng lao động), đến trước cửa nhà 487 thì ông B gọi Q để thuê Q tháo dỡ tấm tôn, khung sắt chữ V trước cửa nhà 485 (vị trí nhà tạm khung sắt) Q đồng ý và đi vào trong nhà 487 nói với Ng việc ông B thuê, lúc này có anh Chiến đứng gần. Ng đồng ý và bảo Q và anh Chiến sang làm cho ông B. Q và anh Chiến

trèo từ tầng 2 (gác xép) nhà 487 sang nhà 485 để làm mang theo máy cắt , mỏ hàn, còn máy hàn vẫn để tại tầng 2 nhà 487, nguồn điện cho máy hàn anh Chiến lấy từ ô văng trước cửa nhà 485. Đầu tiên Chiến dùng mỏ hàn cắt đứt các thanh sắt chữ V tại trước cửa nhà 485 tiếp giáp nhà 487. Cắt xong, anh Chiến để mỏ hàn tại đây và đi về nhà 509 Nguyễn Tr (gọi tắt là nhà 509). Cùng lúc đó bị can Q dùng máy cắt sắt để cắt sắt chữ V tại trước cửa nhà 485 tiếp giáp 483 Nguyễn Tr (gọi tắt là nhà 483). Giữa nhà 483 và nhà 485 có ngõ nhỏ đi chung vào khu dân cư phía sau. Phần gác xép nhà 483 làm hết khoảng không gian phía trên của ngõ, do vậy tiếp giáp sát cạnh nhà 485 bởi những miếng tôn nhưng vẫn có khe hở. Ông B đứng dưới đất trong sân nhà 485 chỉ đạo Q cắt các thanh sắt chữ V cho sát với nhà 483. Q dùng mỏ hàn mà anh Chiến đã cắt để cắt sắt chữ V giáp nhà 483, quá trình dùng mỏ hàn để cắt các vảy hàn đã bắn sang gác xép nhà 483 nơi để đệm mút nên đã gây cháy. Nhưng do trong lúc dùng mỏ hàn để cắt Q đeo mặt nạ hàn nên không phát hiện cháy. Lúc đó, anh Chiến đã quay lại nhà 485 phát hiện có cháy tại vị trí gác xép nhà 483 sát vị trí Q đang hàn cắt, đã hô lên , Q phát hiện dùng tay luồn qua khe tấm tôn sang gác xép nhà 483 để dập cháy nhưng không được. Hậu quả đám cháy đã cháy lan sang các nhà 481, 483, 485, 487, 489 đường Nguyễn Tr thuộc tổ 49 Phường Th - quận H - Hà Nội.

Dấu vết, tài liệu, mẫu vật thu được tại hiện trường vụ cháy:

- Các hạt kim loại nóng chảy, có dạng vảy thu tại ngõ đi chung giữa nhà 483 và 485.

- Các hạt kim loại, bị nóng chảy, có dạng vảy thu tại ban công phía trước tầng 2 nhà 485, 01 B máy hàn thu tại gác xép để hàng hoá tại nhà 487 gần tường nhà 485, 01 mặt nạ hàn thu tại tầng 1 nhà 485 gian ngoài, 02 que hàn, 01 mỏ hàn thu tại gác xép nhà 487, 01 máy cắt; búa được phát hiện tại hiện trường nhà 485.

Ngày 23/12/2008 Phòng PC 23 -CATP Hà Nội kết luận:

-Vùng cháy đầu tiên : Góc xếp số nhà 483 đường Tr, điểm cháy đầu tiên nằm trên phần đưa ra của góc xếp số nhà 483.

- Về nguyên nhân cháy:

+ Loại trừ nguyên nhân cháy do sự cố điện và các nguyên nhân tự nhiên khác.

+ Nguyên nhân cháy là do hoạt động của con người gây ra (có khả năng do trong quá trình hoạt động sửa chữa tại số nhà 485 phía giáp với số nhà 483 đã làm bắn các vảy hàn sang khu vực góc xếp nhà số 483. Các vảy hàn này có nhiệt độ khoảng từ 1600°C đến 1800°C đã bắt cháy vào các đồng vải ,quần áo có trên góc xếp nhà 483 làm cháy nhà 483 rồi lan ra xung quanh gây ra vụ cháy nói trên.

Về phần thiệt hại tài sản xác định như sau:

Ngày 26/12/2008 Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận H kết luận:

Đối với phần tài sản: Sau khi kiểm tra thực tế tại địa điểm xảy ra vụ cháy Hội đồng định giá thấy rằng toàn B số tài sản tại nơi bị cháy đã bị biến dạng, cháy rụi than hoá không thể xác định được chủng loại, chất lượng, số lượng tài sản cho nên Hội đồng định giá thống nhất không xác định được giá trị của tài sản sau khi xảy ra vụ cháy.

*** Quá trình điều tra:**

+ Nhà 481 đường Tr: Chủ nhà là ông Bùi Nhật T tự kê khai tài sản hàng hóa, nhà xưởng, tổng thiệt hại yêu cầu bồi thường 558.523.120 đồng. Cơ quan điều tra xác định tổng thiệt hại của gia đình ông Tân là **367.009.000 đồng**;

+ Nhà 483 đường Tr thuộc Công ty TNHH A do ông Phạm Văn H đại diện: Công ty TNHH A yêu cầu bồi thường tổng số tiền 910.963.000 đồng. Căn cứ bảng kê khai tài sản của ông Hiền, kết luận của Hội đồng định giá tài sản, cơ quan điều tra xác định tổng thiệt hại là **581.106.000 đồng**;

+ Nhà 485 đường Tr: Chủ nhà là bà Nguyễn Thị T yêu cầu bồi thường thiệt hại 1.500.000.000 đồng. Căn cứ vào kết quả định giá tài sản, thì thiệt hại của gia đình bà T là **58.789.950 đồng**;

+ Nhà 487 đường Tr: Bà Đặng Thị L thuê làm nhà xưởng. Bà L đề nghị được bồi thường thiệt hại về hàng hóa, nhà xưởng tổng cộng là 4.121.132.840 đồng. Cơ quan điều tra xác định tổng thiệt hại về tài sản, nhà xưởng, hàng hóa là **1.701.785.941 đồng**, bao gồm: thiệt hại về nhà xưởng tổng cộng 173.629.000 đồng, thiệt hại về tài sản 76.625.000 đồng, thiệt hại về hàng hóa 1.451.531.941 đồng.

+ Nhà 489 đường Tr: Chủ nhà là bà Nguyễn Thị Nh yêu cầu bồi thường thiệt hại 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng chẵn). Cơ quan Điều tra xác định thiệt hại là **40.000.000 đồng**.

Quá trình điều tra, Lê Văn Ng bỏ trốn. Ngày 14.4.2011 cơ quan điều tra đã ra quyết định tách vụ án hình sự số 32, ra quyết định tạm đình chỉ điều tra bị can số 15 ngày 25/5/2011 và ra quyết định truy nã số 28 ngày 14/4/2011. Ngày 7.9.2011 Lê Văn Ng bị bắt truy nã, Cơ quan điều tra đã phục hồi điều tra bị can, tại cơ quan điều tra Lê Văn Ng đã khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Đối với Nguyễn Văn Ch không đủ căn cứ chứng minh hành vi phạm tội nên cơ quan điều tra không khởi tố là có căn cứ.

Đối với Nguyễn Duy B, quá trình điều tra thấy: ngày 27/10/2008, Nguyễn Duy B là chủ nhà số 485 Tr, phường Th, quận H, Hà Nội đã thuê Nguyễn Văn Q - là thợ hàn sắt làm thuê cho Lê Văn Ng để tháo dỡ tôn, khung sắt chữ V trước cửa nhà số 485. Q nói với Ng được Ng đồng ý thì Q đã sử dụng nguồn điện chung của hai nhà 485 và 487 Tr và dùng máy cắt sắt để cắt thanh sắt chữ V. Trong quá trình Nguyễn Văn Q dùng máy hàn hồ quang hàn cắt sắt đã được mọi người cảnh báo về nguy cơ cháy nổ nhưng do thiếu hiểu biết về phòng cháy, chữa cháy nên Nguyễn Duy B vẫn chỉ đạo hàn cắt gây cháy. Nguyễn Duy B cũng phải chịu trách nhiệm

về thiệt hại của vụ cháy. Tuy nhiên, nguyên nhân trực tiếp dẫn đến vụ cháy là do Nguyễn Văn Q dùng máy hàn cắt gây cháy. Vì vậy, hành vi của Nguyễn Duy B xét theo quy định của Điều 25 B luật hình sự được miễn truy cứu trách nhiệm hình sự nên ngày 04/12/2015, cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận H đã ra quyết định số 03 đình chỉ điều tra bị can đối với Nguyễn Duy B.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 105/2017/HSST ngày 14/4/2017 của Tòa án nhân quận H đã xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn Ng đã phạm tội “Vi phạm quy định về an toàn lao động”, bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội: “Vi phạm quy định về phòng cháy, chữa cháy”.

Áp dụng khoản 3 Điều 227, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33 B luật hình sự; xử phạt Bị cáo Lê Văn Ng 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giam từ ngày 07/9/2011 đến ngày 17/7/2012.

Áp dụng khoản 3 Điều 240; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 B luật hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giam từ ngày 22/09/2009 đến ngày 30/7/2012.

** Về trách nhiệm dân sự:* Áp dụng các Điều 604, 605, 606, 608 B luật hình sự năm 2005;

-Buộc bị cáo Lê Văn Ng và Nguyễn Văn Q cùng liên đới chịu trách nhiệm bồi thường trách nhiệm dân sự đối với thiệt hại về tài sản hàng hóa, nhà xưởng của nhà ông Bùi Nhật T là **367.009.000 đồng (Ba trăm sáu mươi bảy triệu không trăm lẻ chín nghìn đồng). Mỗi bị cáo bồi thường: 183.504.000 đồng.**

Buộc bị cáo Lê Văn Ng và Nguyễn Văn Q cùng liên đới chịu trách nhiệm bồi thường trách nhiệm dân sự đối với thiệt hại về tài sản hàng hóa, nhà xưởng của Công ty TNHH A do ông Phạm Văn H làm đại diện là **581.106.000 đồng (Năm**

trăm tám một triệu, một trăm lẻ sáu nghìn đồng). Mỗi bị cáo bồi thường: 290.553.000 đồng.

Buộc bị cáo Lê Văn Ng và Nguyễn Văn Q cùng liên đới chịu trách nhiệm bồi thường trách nhiệm dân sự đối với thiệt hại về tài sản hàng hóa, nhà xưởng của nhà bà Nguyễn Thị T là **58.789.950 đồng (Năm mươi tám triệu, bảy trăm tám chín nghìn, chín trăm năm mươi đồng). Mỗi bị cáo bồi thường: 29.394.975 đồng.**

Buộc bị cáo Lê Văn Ng và Nguyễn Văn Q cùng liên đới chịu trách nhiệm bồi thường trách nhiệm dân sự đối với thiệt hại về tài sản hàng hóa, nhà xưởng Công ty TNHH thương mại và sản xuất M do bà Đặng Thị L làm đại diện là : **1.784.492.948 đồng (Một tỷ, bảy trăm tám mươi bốn triệu, bốn trăm chín mươi hai nghìn, chín trăm bốn mươi tám đồng). Mỗi bị cáo bồi thường: 892.246.747 đồng.**

Buộc bị cáo Lê Văn Ng và Nguyễn Văn Q cùng liên đới chịu trách nhiệm bồi thường trách nhiệm dân sự đối với thiệt hại về tài sản hàng hóa, nhà xưởng của nhà bà Nguyễn Thị Nhiệm, ông Vũ Huy Hùng là **40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng). Mỗi bị cáo bồi thường: 20.000.000 đồng.**

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định xử lý vật chứng, án phí và Q kháng cáo của những người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

Ngày 25/4/2017, bị cáo Lê Văn Ng kháng cáo kêu oan, bị cáo cho rằng bị cáo không vi phạm Điều 95 B luật lao động.

Ngày 19/4/2017, bà Đặng Thị L - Giám đốc Công ty TNHH thương mại và sản xuất M có đơn kháng cáo yêu cầu hủy bản án sơ thẩm, buộc ông Nguyễn Duy B phải liên đới bồi thường cho Công ty của bà tổng số thiệt hại là 4.221.132.840 đồng.

Ngày 27/4/2017, bà Nguyễn Thị T có đơn kháng cáo cho rằng gia đình thiệt hại rất nặng nề, nhà xây bị cong, võng không dám ở nhưng chỉ được bồi thường

58.000.000 đồng là quá thấp, trong khi đó các công ty thì được bồi thường nhiều, nhất là Công ty Minh Ng có dấu hiệu khai báo gian dối.

Ngày 28/4/2017, ông Bùi Nhật T có đơn kháng cáo toàn B bản án.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Lê Văn Ng giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị xem xét minh oan cho bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Văn Q thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, chỉ xin xem xét khoan hồng cho bị cáo.

Công ty TNHH thương mại và sản xuất M do bà Đặng Thị L làm giám đốc trình bày: Bà giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, yêu cầu được bồi thường tổng số thiệt hại là 4.121.132.840 đồng; yêu cầu xem xét trách nhiệm hình sự và trách nhiệm dân sự của ông Nguyễn Văn B, buộc ông B phải liên đới bồi thường thiệt hại cho các bị hại, trách nhiệm bồi thường chính là ông B.

Bị hại ông Bùi Nhật T Trình trình bày bản án sơ thẩm buộc hai bị cáo phải bồi thường thiệt hại là chưa chính xác; nguyên nhân dẫn đến cháy là do dùng máy hàn để cắt sắt sắt nhà 483 đường Tr dẫn đến cháy; vậy cần điều tra làm rõ ai là người thuê và chỉ đạo Q dùng máy hàn cắt sắt mà biết rõ là nguy hiểm có thể dẫn đến gây cháy để xem xét trách nhiệm của người đó trong vụ án; mặt khác, quá trình điều tra vụ án, cơ quan điều tra chưa làm rõ nguyên nhân dẫn đến việc cháy lớn như vậy? theo ông Công ty TNHH A sản xuất, gia công đệm mút, đây là vật liệu dễ cháy; vậy Công TNHH A đã làm đúng qui định của pháp luật về phòng cháy, chữa cháy hay chưa? Vấn đề này cũng chưa được làm rõ. Vì vậy, ông nhất trí với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội, hủy bản án sơ thẩm để điều tra, xét xử lại.

Bà Nguyễn Thị T trình bày vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo; lý do bà yêu cầu kháng cáo tăng bồi thường là vì hậu quả của vụ cháy đã làm cho kết cấu mái nhà, trần nhà không còn đảm bảo an toàn, cần phải đập đi làm lại, chỉ còn

móng nhà là còn giá trị sử dụng; toàn B cửa sổ gia đình làm bằng gỗ lim đều bị cháy hết; bà đề nghị xem xét lại yêu cầu bồi thường của các bị hại nhất là yêu cầu bồi thường thiệt hại của Công TNHH thương mại sản xuất Minh Ng có dấu hiệu gian dối; căn cứ vào số lượng hàng hóa Công ty kê khai và được các cơ quan tiến hành tố tụng chấp nhận nếu tính theo thể tích các hàng hóa đó thì với thể tích kho tại 487 đường Tr không thể chứa hết số lượng hàng hóa đó.

Nguyên đơn dân sự - Công ty TNHH A do ông Phạm Văn H làm giám đốc có ý kiến: Khi Công ty tiến hành sản xuất, gia công sản phẩm về đệm mút, Công ty đã thực hiện đúng qui định về phòng cháy, chữa cháy thì các cơ quan chức năng mới cho Công ty hoạt động; hậu quả của vụ án do lỗi vô ý nên ông chấp nhận mức bồi thường bản án sơ thẩm đã quyết định.

Người có Q lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Duy B trình bày: Ông không thuê Nguyễn Văn Q phá dỡ nhà vì phần coi nói vẫn là tài sản của Bà Đặng Thị L. Bà L mới là người có trách nhiệm phá dỡ để trả lại mặt bằng cho ông. Ông cũng khẳng định ông chưa được bàn giao nhà do đó vụ án xảy ra ông không phải có trách nhiệm phải bồi thường thiệt hại.

Ông Đoàn Thanh B trình bày sau khi thuê nhà của bà T, ông B, gia đình ông có tiến hành làm nhà kho có gác sếp, tổng diện tích mặt bằng khoảng 140 m², cao khoảng 6 đến 7 m. Khi gia đình ông B, bà T đòi nhà, đến tối ngày 26/10/2008, gia đình ông đã bàn giao toàn B nhà 485 đường Tr cho gia đình ông B, gia đình ông không còn liên quan gì đến nhà 485 nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Đây là vụ án gây thiệt hại đặc biệt nghiêm trọng; đối với tội danh mà cấp sơ thẩm xác định có cấu thành vật chất nên việc xác định thiệt hại của vụ án làm cơ sở để xác định trách nhiệm hình sự và trách nhiệm dân sự đối với bị cáo và người liên quan đến vụ án. Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì thấy cấp sơ thẩm mới chỉ căn cứ vào kết luận định giá về giá trị tài

sản bị cháy còn lại của cơ quan định giá trong tổ tụng hình sự, bảng kê khai thiệt hại tài sản của người bị hại, các hóa đơn chứng từ hợp lệ của hàng hóa mà chưa căn cứ vào hàng hóa tồn kho tại thời điểm bị cháy; thiệt hại về tài sản bị cháy như nhà xưởng sau khi bị cháy có còn sử dụng được hay phải dỡ bỏ để làm lại mà chỉ xác định thiệt hại còn lại là chưa đủ cơ sở; liên quan đến số lượng hàng hóa các bị hại kê khai bồi thường có phù hợp với thực tế không. Những vấn đề nêu trên, tại phiên tòa phúc thẩm không thể làm rõ được. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 250 B luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử hủy toàn B bản án sơ thẩm, giao hồ sơ vụ án về cấp sơ thẩm để điều tra, xét xử lại.

Luật sư là Ông Phạm Ng Oánh bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn Ng trình bày: Nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội về việc hủy bản án sơ thẩm để xác định lại thiệt hại vụ án cho đúng pháp luật và đề nghị sửa một phần bản án sơ thẩm, tuyên bố bị cáo Ng không phạm tội, với lý do tại thời điểm xảy ra vụ án, hành vi của bị cáo chưa được Chính phủ quy định cụ thể, các văn bản mà các cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm viện dẫn đã hết hiệu lực.

Người bảo vệ Q và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn dân sự - Công ty TNHH thương mại và sản xuất M trình bày: Nhất trí với đề nghị của đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội, hủy toàn B bản án sơ thẩm để điều tra, xét xử lại; đồng tình với nội dung kháng cáo của Nguyên đơn dân sự, đề nghị xem xét lại việc áp dụng pháp luật của cấp sơ thẩm, như: Cơ quan điều tra áp dụng Điều 25 B luật hình sự để miễn trách nhiệm hình sự cho ông Nguyễn Duy B là không đúng pháp luật vì hành vi của ông B không thuộc các trường hợp được miễn trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 25 B luật hình sự; bản án sơ thẩm áp dụng Nghị quyết số 03 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao để không buộc ông B phải bồi thường là không đúng pháp luật vì hành vi của ông B có mối quan hệ nhân quả với thiệt hại của các bị hại.

Người bảo vệ Q và lợi ích hợp pháp cho Ông Nguyễn Duy B luật sư Trần Đình Triển, luật sư Nguyễn Thị Vinh Hương, luật sư Nguyễn Thúy Hằng có quan điểm: Ông Nguyễn Duy B không thuê Q tháo dỡ, cắt phần coi nói phía trước nhà 485, ông B cũng chưa nhận bàn giao nhà từ bà L, phần tài sản đó đang thuộc tài sản do bà L quản lý. Do đó, ông B không có hành vi phạm tội. Cơ quan điều tra áp dụng Điều 25 B luật hình sự để miễn trách nhiệm hình sự là không đúng, mà cần áp dụng Điều 107, Điều 164 B luật Tố tụng hình sự, đình chỉ vụ án đối với ông B mới đúng. Do ông B không có hành vi phạm tội nên ông B không phải chịu trách nhiệm bồi thường dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm thì thấy: Khoảng 08 giờ ngày 27/10/2008, Nguyễn Văn Q, là thợ hàn có chứng chỉ hành nghề do Lê Văn Ng thuê đang tiến hành dùng máy hàn cắt sắt chữ V tại góc nhà 485 đường Tr giáp nhà 483 đường Tr. Do Q dùng mỏ hàn để cắt sắt làm các vảy hàn bắn sang gác xép nhà 483 đường Tr nơi để đệm mút nên đã gây cháy, hậu quả đám cháy đã cháy lan sang các nhà 481, 483, 485, 487, 489 đường Nguyễn Tr thuộc tổ 49 Phường Th - quận H - Hà Nội.

Trong quá trình điều tra, để xác định thiệt hại của vụ án làm cơ sở truy cứu trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, các cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm đã căn cứ vào kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận H về giá trị tài sản sau cháy, bảng kê khai thiệt hại về tài sản, hàng hóa; các hóa đơn chứng từ hợp lệ của hàng hóa, tài sản do các bị hại và các nguyên đơn dân sự cung cấp để xác định thiệt hại mà không điều tra làm rõ tài sản, hàng hóa tồn kho tại thời điểm cháy; số lượng hàng hóa do người bị hại, nguyên đơn dân sự kê khai có phù hợp với thực tế không? các tài sản (nhà, xưởng) do cháy gây ra có còn công năng sử dụng không hay phải đập đi làm lại (theo như bà T khai, nhà bà sau

khi bị cháy, tường nhà bị om, trần nhà bị võng xuống không thể ở được, phải đập đi xây lại mới ở được, chỉ có móng nhà là còn sử dụng được...) để làm căn cứ xác định thiệt hại là không chính xác. Những vấn đề nêu trên, không thể làm rõ được tại cấp phúc thẩm. Việc điều tra làm rõ thiệt hại thực tế của vụ án để làm cơ sở xem xét trách nhiệm hình sự và trách nhiệm dân sự của các bị cáo và người liên quan. Ngoài ra, tiếp tục điều tra làm rõ người thuê và chỉ đạo Nguyễn Văn Q dùng máy hàn để cắt sắt tại góc nhà nhà 485 đường Tr tiếp giáp với nhà 483 đường Tr mà biết rõ là nguy hiểm có thể dẫn đến gây cháy để xem xét trách nhiệm của người đó trong vụ án; điểm khởi nguồn cháy và cháy lớn xuất phát từ nhà 483 Đường Tr, do đó cần tiếp tục điều tra làm rõ Công ty TNHH A trong hoạt động sản xuất, kinh doanh của mình đã đảm bảo đúng qui định của pháp luật về phòng cháy, chữa cháy chưa để xem xét trách nhiệm của Công ty liên quan đến thiệt hại của vụ án.

Từ phân tích trên, cần hủy toàn bộ bản án sơ thẩm để điều tra xét xử lại như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tại phiên tòa.

Đây là vụ án rất phức tạp, kéo dài nhiều năm nên trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm không tránh khỏi sai sót. Do đó, việc Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm để điều tra, xét xử lại, Tòa án cấp sơ thẩm có một phần lỗi.

Về án phí: Theo qui định của pháp luật, các bị cáo, người bị hại, nguyên đơn dân sự không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm và án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ khoản 1 Điều 250 của B luật Tố tụng hình sự;

Hủy toàn B bản án sơ thẩm số 105/2017/HSST ngày 14/4/2017 của Tòa án nhân dân quận H để điều tra, xét xử lại. Giao hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân quận H giải quyết theo qui định của pháp luật.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 99 B luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH 12 ngày 27.2.2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Án phí, Lệ phí Tòa án; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Văn Q, Lê Văn Ng; ông Bùi Nhật T, bà Nguyễn Thị T, Công ty TNHH thương mại và sản xuất M không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 23/9/2017.

Các Thẩm phán

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN THÀNH
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 156/2017/HS-ST

Ngày: 27-12-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN THÀNH, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hoàng Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Hoàng

Ông Nguyễn Ngọc Ân

Những người tiến hành tố tụng tại phiên tòa:

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Trà – Cán bộ
Tòa án nhân dân huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng
Tàu tham gia phiên tòa:* Ông Đặng Quang Nam – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 161/2017/HSST ngày 05/12/2017 đối với bị cáo:

Trần Văn T; sinh năm 1977 tại Nam Định; Thường trú: Tổ X, thôn C, xã T, huyện T, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa: 7/12; Cha: Trần Văn P (chết), mẹ: Phạm Thị C; Bị cáo có vợ là Trần Thị Thúy V, sinh năm 1977 và 03 con, con lớn nhất sinh năm 1999 con nhỏ nhất sinh năm 2006; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo tại ngoại (Có mặt).

Bị hại: Trần Đức T, sinh năm: 1990 (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Trần Thế P, sinh năm 1951 và bà Vũ Thị T, sinh năm 1952 (Cha mẹ bị hại)

Ủy quyền cho: Ông Trần Phi L, sinh năm 1982

Địa chỉ: X đường C, phường Y, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.
(Vắng mặt)

Bị đơn dân sự: Công ty TNHH vận chuyển S

Địa chỉ: X đường N, phường T, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Tăng Văn Tg – Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Tăng Bảo S, sinh năm 1991 (Có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Công ty cổ phần cảng dịch vụ dầu khí tổng hợp P; Địa chỉ: Khu công nghiệp P, huyện T, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn H – Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lương Ngọc P (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Cáo trạng số 148/KSĐT-TA ngày 27/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Thành truy tố bị cáo về hành vi phạm tội như sau:

Trần Văn T là tài xế của Công ty TNHH vận chuyển S. Vào khoảng 16 giờ 45 ngày 25/6/2017 T điều khiển xe ô tô BKS 72C-066.16 trên đường lưu thông nội bộ của Công ty cổ phần cảng dịch vụ dầu khí tổng hợp P, khu công nghiệp P, huyện T, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, hướng từ cổng chính cảng PTSC đi cổng phụ cảng PTSC, tốc độ khoảng 20km/h. Do điều khiển xe không đi về bên phải theo chiều lưu thông của mình nên khi đến ngã tư đã gây tai nạn với xe mô tô BKS 72K4-2399 do ông Trần Đức T điều khiển chuyên hướng từ bên trái sang bên phải theo hướng lưu thông của xe ô tô.

Hiện trường của vụ tai nạn xác định được như sau: Nơi xảy ra tai nạn là ngã tư giao nhau giữa đường từ cổng chính PTSC sang cổng phụ với đường từ cầu cảng PTSC sang nhà kho, là đường nội bộ của Cảng PTSC thuộc khu công nghiệp P, huyện T. Ngã tư trên được trải nhựa bằng phẳng, mặt đường từ cổng chính sang cổng phụ rộng 15,50m, mặt đường từ cầu cảng sang nhà kho rộng 14,90m.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 190/PC54-Đ4 ngày 17/7/2017 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu kết luận:

- Dấu hiệu chính qua giám định: Chảy máu lan tỏa dưới da đầu dày đặc vùng chẩm hai bên. Vỡ – nứt sọ hỗn hợp chẩm – đỉnh. Dập chảy máu não vùng chẩm hai bên Tụ máu quanh cơ vùng cổ. Gãy đốt sống cổ đoạn C3, C4. Dập tủy sống cổ C3. Tụ máu rải rác trong cơ vùng ngực – bụng. Tràn máu khoang ngực hai bên. Dập thùy trên hai phổi. Tràn máu khoang bụng. Vỡ thùy gan phải, kích thước 8cm x 6cm.

- Nguyên nhân chết: Trần Đức T chết do đa chấn thương: Vỡ – nứt sọ, dập não, gãy đốt sống cổ, dập phổi, vỡ gan, xuất huyết nội. Vật tác động gây đa chấn thương là vật tày, diện tích xúc rộng, tác động trực tiếp vào nhiều vùng cơ thể nạn nhân theo nhiều chiều hướng.

- Trong máu tử thi Trần Đức T không tìm thấy Ethanol. (BL: 55)

Tại bản kết luận giám định số: 2267/C54B ngày 21/7/2017 của Phân viện KHHS Bộ Công an tại Tp Hồ Chí Minh kết luận: Mẫu máu Trần Văn T gửi đi giám định đều không tìm thấy thành phần Ethanol.

Nguyên nhân dẫn đến tai nạn lao động xảy ra do lỗi hỗn hợp: Trần Văn T điều khiển xe ô tô BKS 72C-066.16 lưu thông không đi về bên phải theo chiều lưu thông của mình, tốc độ thời điểm đó khoảng 20km/h đã gây tai nạn với xe mô tô BKS 72K4-2399 do ông Trần Đức T điều khiển; Ông Trần Đức T điều khiển xe mô tô lưu thông trong đường nội bộ chuyển hướng không đảm bảo an toàn.

Về trách nhiệm dân sự: Công ty TNHH vận chuyển S và bị cáo Trần Văn T đã bồi thường cho gia đình nạn nhân tổng số tiền 153.000.000 đồng. Đại diện gia đình nạn nhân có ông Trần Phi L đã nhận tiền và làm đơn bãi nại cho bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe ô tô cho Công ty TNHH vận chuyển S, đại diện Công ty đã nhận xe và không có ý kiến gì thêm. Đối với chiếc xe mô tô BKS 72K4-2399 hiện đã chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Thành chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số: 148/KSĐT-TA ngày 27/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đã truy tố bị cáo Trần Văn T về tội “Vi phạm quy định về an toàn lao động” theo khoản 1 Điều 227 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, trên cơ sở việc xét hỏi và tranh luận giữa những người tham gia tố tụng công khai, dân chủ và không bị hạn chế:

Bị cáo Trần Văn T khai nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố, công nhận Viện kiểm sát truy tố đúng tội danh, không oan, bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ý kiến của đại diện bị hại: Xác nhận đã nhận đủ tiền hỗ trợ bồi thường và chi phí mai táng, nay không có yêu cầu gì thêm và có đơn bãi nại cho bị cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đã phân tích hành vi phạm tội, hậu quả của hành vi phạm tội gây ra, nhân thân của bị cáo. Từ đó đã đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội đúng như bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 227; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 12 đến 18 tháng tù; Về xử lý vật chứng: Cần giao trả lại Cơ quan điều tra chiếc xe mô tô để xác minh xử lý sau.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ và đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Thành, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời nhận tội của bị cáo Trần Văn T tại phiên tòa phù hợp với sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện, lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và các chứng cứ khác, từ đó đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 16 giờ 45 ngày 25/6/2017 tại ngã tư giao nhau thuộc đường lưu thông nội bộ của Cảng PTSC, Trần Văn T điều khiển xe ô tô BKS 72C-066.16 do không chấp hành đúng nội quy, quy định về an toàn giao thông trong cảng; không chú ý quan sát kỹ, không đi về bên phải theo chiều lưu thông của mình, vi phạm tốc độ nên đã gây tai nạn với xe mô tô BKS 72K4-2399 do ông

Trần Đức T điều khiển chuyển hướng rẽ trái, hậu quả làm ông T tử vong. Hành vi của bị cáo đã vi phạm Điều 9 Luật giao thông đường bộ nhưng do nơi xảy ra tai nạn là khu vực đường nội bộ của Cảng PTSC là nơi diễn ra các hoạt động lao động, sản xuất kinh doanh. Vì vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo T đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về an toàn lao động” theo khoản 1 Điều 227 của Bộ luật hình sự.

Xét tính chất, mức độ: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm vào những quy định của nhà nước về an toàn lao động, an toàn giao thông trong khu vực nội bộ cảng PTSC, an toàn ở nơi đông người, xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ. Về nguyên nhân gây ra tai nạn: Khi điều khiển xe ô tô lưu thông bị cáo là người có giấy phép lái xe phù hợp với loại xe, nhưng do không tuân thủ tuyệt đối nguyên tắc an toàn, biển báo hiệu nên đã gây tai nạn làm chết một người. Đối với bị hại cũng có phần lỗi, khi lưu thông trên đường nội bộ đã chuyển hướng rẽ trái nhưng không đảm bảo an toàn. Do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự phù hợp với mức độ mà hành vi bị cáo đã gây ra.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Vụ tai nạn xảy ra do lỗi hỗn hợp, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi xảy ra tai nạn bị cáo đã thăm hỏi và tác động cùng Công ty S hỗ trợ bồi thường cho gia đình bị hại tổng số tiền mai táng là 153 triệu đồng; đại diện bị hại có đơn bãi nại cho bị cáo; bị cáo có nhân thân tốt như chưa có tiền án tiền sự; phạm tội lần đầu với lỗi vô ý; là thành phần lao động có nghề nghiệp ổn định; được địa phương xác nhận là lao động chính trong gia đình hiện đang phải nuôi mẹ già và các con đang tuổi ăn học. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự được xem xét khi lượng hình. Căn cứ phân tích, nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo Trần Văn T có nơi cư trú rõ ràng, nên không cần thiết phải cách ly mà để giám sát, giáo dục tại cộng đồng cũng đủ điều kiện giúp bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Đại diện bị hại là ông Trần Phi L đã nhận số tiền bồi thường hỗ trợ chi phí mai táng là 153.000.000 (Một trăm năm mươi ba triệu) đồng, đã bãi nại cho bị cáo và không có yêu cầu gì thêm nên phần dân sự đã giải quyết xong.

[4] Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc xe ô tô BKS 72C-066.16, Cơ quan điều tra đã trả lại cho Công ty TNHH vận chuyển S, đại diện Công ty đã nhận xe và không có ý kiến gì thêm. Đối với chiếc xe mô tô BKS 72K4-2399, quá trình điều tra xác minh đăng ký biển số chiếc xe trên đứng tên ông Nguyễn Văn T Tiến hành lấy lời khai thì ông T xác nhận đã bán xe, hiện không có yêu cầu gì thêm. Tuy nhiên chiếc xe thu giữ không xác định được số khung, số máy và không có giấy tờ. Vì vậy cần giao trả lại chiếc xe mô tô cho Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Thành xác minh và xử lý theo quy định của pháp luật.

[5] Bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[6] Bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về an toàn lao động”

Áp dụng theo khoản 1 Điều 227; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Văn T 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tính từ ngày tuyên án (27/12/2017).

Giao bị cáo Trần Văn T cho Ủy ban nhân dân xã Tân Hải, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu và gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Tân Hải giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

2. Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

3. Về xử lý vật chứng: Giao trả lại cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Tân Thành chiếc xe mô tô mang BKS 72K4-2399 để xác minh làm rõ và xử lý theo quy định của pháp luật. (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/11/2017)

4. Về án phí: Buộc bị cáo Trần Văn T phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, đại diện bị hại, bị đơn dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm (Đối với người vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai)/.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BRVT;
- VKSND tỉnh BRVT;
- VKSND huyện Tân Thành;
- Công an huyện Tân Thành;
- Phòng PV 27 Công an tỉnh BRVT;
- THADS huyện Tân Thành;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

(đã ký)

Lê Hoàng Anh

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tôn Minh Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Lân và ông Nguyễn Hữu Trực.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trương Bảo Long - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế tham gia phiên tòa: Ông Trương Công Khanh - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Huế, số 60 đường Nguyễn Huệ, thành phố Huế, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 81/2019/TLST- HS ngày 09 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 100/2019/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 5 năm 2019, đối với bị cáo:

Mai B, sinh ngày: 15/6/1961, tại tỉnh Thừa Thiên Huế. Nơi cư trú: 02/13 đường T, phường H, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; Nghề nghiệp: thợ xây; Trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; Con của ông Mai Xuân Tr, sinh năm 1937 và con bà Hồ Thị Đ, sinh năm 1962; Gia đình có 06 anh em ruột, bị cáo là con thứ nhất; Vợ: Đặng Thị Ngọc P, sinh năm 1963; có 02 con, sinh các năm 1983 và 1993; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

*** Bị hại:** Ông Nguyễn Thanh Th (đã chết).

*** Người đại diện hợp pháp của bị hại:** Bà Hồ Thị Xuân N, sinh năm 1974; địa chỉ: Số 82 đường H, phường Th, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

*** Người làm chứng:**

- Anh Hà Khắc P, sinh năm 1989; địa chỉ: Số 60 đường Đ, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

- Ông Lê Viết Đ, sinh năm 1957; địa chỉ: Số 110 đường T, phường H, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

- Ông Nguyễn Xuân U, sinh năm 1966; địa chỉ: Số 1A kiệt 5 đường V, phường X, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án

được tóm tắt như sau:

Anh Nguyễn Xuân U là chủ sở hữu thửa đất số 483, tờ bản đồ số 14, có địa chỉ 13/137 đường C, phường A, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Ông U được Ủy ban nhân dân thành phố H cấp giấy phép xây dựng số 405/GPXD ngày 06/4/2018 để xây dựng công trình nhà ở theo hồ sơ thiết kế, với diện tích sàn là 504,6m²; được phép xây dựng 03 tầng; với chiều cao công trình là 15,35m.

Ngày 15/02/2018, ông U làm hợp đồng thi công xây dựng nhà ở tại địa chỉ trên với Mai B. Hợp đồng thi công xây dựng nhà ở quy định rõ việc Mai B phải đảm bảo thi công an toàn tuyệt đối cho người và công trình. Thực hiện hợp đồng, Mai B thuê 02 thợ chính gồm các anh: Hà Khắc P, Nguyễn Thanh Th và thợ phụ là anh Lê Viết Đ để thi công công trình. Quá trình thi công, Mai B không trang bị đầy đủ các dụng cụ bảo hộ lao động; không tiến hành huấn luyện, hướng dẫn các quy định về an toàn lao động cho người lao động.

Sáng ngày 29/9/2018, Mai B đến công trình kiểm tra và yêu cầu các anh P, Đ và Th chuyên vận chuyển vật liệu từ tầng trệt lên tầng 02 để thi công, sau đó Mai B rời khỏi công trình. Đến khoảng 13 giờ 00 phút cùng ngày, anh Th trèo ra đứng trên giàn giáo để thi công phần tô trát cửa thông gió tầng 02. Một lúc sau, anh P và anh Đ nghe thấy tiếng động lớn, quay ra quan sát thì phát hiện thấy anh Th đang nằm bất động tại khu vực lối đi bằng xi măng phía sau trường Mầm non A (ngay phía dưới giàn giáo giáp phía sau công trình đang xây dựng) nên hô hoán, rồi chạy sang đưa anh Th đi cấp cứu. Do bị chấn thương quá nặng, anh Th đã tử vong.

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định: Giàn giáo nơi ông Nguyễn Thanh Th trèo ra đứng thi công công trình là do Mai B chỉ đạo lắp đặt, có chiều cao (tính từ mặt đất lên mặt sàn của giàn giáo) là 07m20; khung giàn giáo được giằng bằng các thanh gỗ; trên mặt khung giàn giáo (sàn công tác tầng 02) có 04 tấm gỗ, rộng 01m10. Tại khu vực mặt cống nước phía sau tường nhà số 13/137 đường Trường Chinh có 02 vùng chất màu đỏ kích thước lần lượt là (0,6 x 0,5)met và (0,6 x 1,1)met; 02 vùng chất này cách chân tường nhà số 13/137 đường Trường Chinh một đoạn lần lượt là 01m85 và 01m70. Quá trình khám nghiệm hiện trường, cơ quan điều tra đã tiến hành thu giữ các chất màu đỏ đã phát hiện để tiến hành giám định.

Tại bản kết luận giám định số 356/GĐ ngày 04/11/2018 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế đã kết luận:

1. Chất màu nâu đỏ trên 07 que tăm bông màu trắng ghi thu tại hiện trường ở vị trí số 01 (ký hiệu M1) gửi giám định đều là máu người, nhóm máu O.
2. Chất màu nâu đỏ trên que tăm bông màu trắng ghi thu tại hiện trường ở vị trí số 02 (ký hiệu M2) gửi giám định đều là máu người, nhóm máu O.
3. Mẫu máu ghi thu của nạn nhân Nguyễn Thanh Th thuộc nhóm máu O.

Không hoàn lại đối tượng giám định.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 245-18/TT ngày 05/10/2018 của Trung tâm pháp y sở y tế Thừa Thiên Huế kết luận nguyên nhân chết của Nguyễn Thanh Th như sau: Nạn nhân nam, bị tai nạn lao động được cứu chữa kịp thời nhưng vẫn tử vong.

1. Dấu hiệu chính qua giám định: Chấn thương sọ não kèm gãy xương đùi, cẳng

chân phức tạp do tai nạn lao động.

2. Nguyên nhân chết: Đa chấn thương nặng sọ não, đùi, cẳng chân.

Tại công văn số 05/CV-GDPY ngày 02/4/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Thừa Thiên Huế giải thích thêm về nội dung kết luận giám định pháp y về tử thi số 245-18/TT ngày 05/10/2018 như sau:

1. Các tổn thương trên cơ thể nạn nhân để lại gồm các vết trầy xước đầu dưới cẳng chân trái, gãy biến dạng đầu trên cẳng chân trái, gãy biến dạng đùi phải và đỉnh đầu,... là các chấn thương chính nặng, chấn thương cẳng, đùi biến dạng có hướng thu vào thân, chấn thương sọ não rách da nham nhở, xương sọ vỡ phức tạp lún vào trong gây chấn thương sọ não gây tử vong cho nạn nhân, phù hợp với nạn nhân bị ngã từ độ cao xuống.

2. Cụm từ “do tai nạn lao động” được hiểu người đó chết trong khi đang lao động.

* *Về trách nhiệm dân sự*: Quá trình điều tra, Mai B đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 80.000.000 đồng. Đại diện hợp pháp của bị hại là bà Hồ Thị Xuân N có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho Mai B.

Tại bản cáo trạng số 90/CT-VKS ngày 09/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố bị cáo Mai B về tội “Vi phạm quy định về an toàn lao động”, theo điểm a khoản 1 Điều 295 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế giữ quyền công tố tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “Vi phạm quy định về an toàn lao động”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 295; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Mai B từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng kể từ ngày tuyên án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Mai B là người chịu trách nhiệm trong việc thuê và sử dụng người lao động thi công công trình nhà ở tại địa chỉ số 13/137 đường C, phường A, thành phố H, nhưng đã không trang bị đầy đủ phương tiện, công cụ bảo hộ cho người lao động; không tổ chức huấn luyện, hướng dẫn các quy định, nội quy, quy trình, biện pháp bảo đảm an toàn lao động; sử dụng hệ thống lưới bảo vệ

không đảm bảo quy chuẩn về an toàn lao động. Do đó, khoảng 14 giờ 00 phút ngày 29/9/2018, ông Nguyễn Thanh Th được giao ra thi công trên giàn giáo cao 7,2m thì bị ngã xuống đất và tử vong.

Hành vi của bị cáo đã vi phạm các quy định về quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia an toàn về xây dựng QCVN 18/2014/BXD; vi phạm khoản 2 Điều 7; khoản 1, khoản 6 Điều 12; khoản 3 Điều 16 Luật an toàn, vệ sinh lao động, dẫn đến làm chết 01 người. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế đã truy tố Mai B về tội “Vi phạm quy định về an toàn lao động” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 295 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, có thâm niên trong lĩnh vực thầu xây dựng, nhận thức được hành vi sử dụng lao động thi công công trình xây dựng phải bảo đảm an toàn nhưng không trang bị đầy đủ phương tiện, thiết bị bảo hộ lao động; thiếu giám sát chặt chẽ là không thực hiện đúng các quy định của Nhà nước về an toàn lao động. Hậu quả làm thiệt hại đến tính mạng của một người. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm mà hành vi bị cáo đã gây ra.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy rằng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào; bị cáo là người lao động lương thiện, có nhân thân tốt; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; Người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ qui định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, việc không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù thì không gây ảnh hưởng xấu đến đấu tranh phòng, chống tội phạm nên bị cáo đủ các điều kiện qui định tại Điều 1, Điều 2 của Nghị quyết 02/2018/NQ - HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán TANDTC hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự 2015 về án treo. Do đó, cần áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự 2015 xử phạt tù bị cáo, cho hưởng án treo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế tại phiên tòa cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục, phòng ngừa.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét .

[6] Về án phí: Bị cáo Mai B phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Mai B phạm tội “Vi phạm quy định về an toàn lao động”;

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 295; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Mai B 01(một) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách

02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Mai B cho Ủy ban nhân dân phường H, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế nơi bị cáo cư trú giám sát giáo dục, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

2. Về án phí: Bị cáo Mai B phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án sơ thẩm xét xử công khai, báo cho bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại biết có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Sở tư pháp tỉnh TT Huế;
- Phòng PV 27 CA tỉnh TT Huế;
- VKSND TP Huế;
- CA thành phố Huế;
- Chi cục THADS thành phố Huế;
- Bị cáo; Đại diện hợp của bị hại;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Tôn Minh Hiền

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẾN LÚC
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 78/2021/HS-ST
Ngày: 29-10-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN LÚC, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Đông

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Cao – Cán bộ hưu trí

Ông Nguyễn Ngọc Ân – Cán bộ hưu trí

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Thành – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thuận - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 41/2021/TLST-HS ngày 09 tháng 4 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2021/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 5 năm 2021, đối với bị cáo:

Hoàng Trung K1, sinh năm 1990; Nơi cư trú: thôn Mai X, thị trấn Ân Th, huyện Ân Th, tỉnh Hưng Y; Nghề nghiệp: lái xe; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Văn U và bà Vũ Thị N; Bản thân có vợ tên Trương Yến X và có 01 người con sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo được tại ngoại để điều tra cho đến nay (có mặt).

- Bị hại: Ông Nguyễn Thành D1, sinh năm 1977 (chết);

Người đại diện hợp pháp theo pháp luật cho bị hại ông Nguyễn Thành D1:

1. Ông Nguyễn Thanh H, sinh năm 1951 (cha ruột bị hại, vắng mặt);

2. Bà Trần Thị H, sinh năm 1950 (mẹ ruột bị hại, vắng mặt);

Cùng cư trú: ấp Mỹ H 3, xã Tân T, thành phố Vị Th, tỉnh Hậu G

3. Bà La Thị Ch, sinh năm 1977 (vợ bị hại, vắng mặt);

Nơi cư trú: ấp Mỹ H, xã Tân T, thành phố Vị Th, tỉnh Hậu G.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Công ty TNHH Đầu tư và Xây dựng Phúc L1;

Người đại diện hợp pháp theo pháp luật: Ông Mai Trí H, chức vụ: Giám đốc;

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền: Bà Phạm Xuân H, chức vụ: Chuyên viên kinh doanh (theo văn bản ủy quyền số 2810/GYQ-PL/2021 ngày 28/10/2021, có mặt);

Địa chỉ trụ sở chính: Số 400, Quốc lộ 1, Khu phố 9, thị trấn Bến L, huyện Bến L, tỉnh Long A.

2. Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng số 1 M;

Người đại diện hợp pháp theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn S, chức vụ: Tổng giám đốc;

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn T, chức vụ: Phó Tổng giám đốc sản xuất (theo văn bản ủy quyền số 1073/GUQ-MK ngày 21/10/2021, có mặt);

Địa chỉ trụ sở chính: tầng 2, tòa nhà Lexington, số 67 đường Mai Chí Th, phường An Ph, Quận 2, Thành phố Hồ Chí M.

3. Ông Đỗ Công Th, sinh năm 1978 (có mặt);

Nơi cư trú: Khu phố 2, phường Bình T, thành phố Biên H, tỉnh Đồng N.

4. Ông Võ Văn Th, sinh năm 1970 (có mặt);

Nơi cư trú: Ấp 1B, xã Long S, huyện Cần Đ, tỉnh Long A.

5. Ông Đỗ Văn Th1, sinh năm 1969 (có mặt);

Nơi cư trú: thôn Mai X, thị trấn Ân Th, huyện Ân Th, tỉnh Hưng Y;

- *Người làm chứng:* Ông Võ Văn Th (vắng mặt), ông Trần Văn L (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Trung K1 là công nhân lái xe bơm bê tông thuộc đội bơm của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng số 1 M (gọi tắt là Công ty M). K1 đã được tập huấn về an toàn lao động và được cấp thẻ an toàn lao động. Ngày 10/6/2020, ông Đỗ Văn Th1 là tổ trưởng tổ bơm của Công ty M điều động K1 điều khiển xe bơm bê tông biển số 51E-035.35 đến công trình Công ty TNHH Đầu tư và Xây dựng Phúc L1 (gọi tắt là Công ty Phúc L1) để thực hiện dịch vụ bơm bê tông đổ sàn công trình. K1 điều khiển xe bơm bê tông biển số 51E-035.35 đến công trình và dừng xe tại vị trí giữa xướng M6, bánh xe trục 1, 2 của xe bơm bê tông dừng trên nền cát, bánh xe trục 3, 4 dừng trên nền bê tông. Sau khi Công ty Phúc L1 đã kiểm tra chất lượng bê tông và kỹ thuật công trình, K1 vận hành máy bơm bê tông, ông

Nguyễn Thành D1 là thợ hồ được phân công phụ đổ sàn và cầm ống bơm để đưa bê tông vào vị trí cần bơm. Khi bê tông bơm lên ống dẫn bằng kim loại, do bê tông nặng nên chân bên phải phía trước xe bơm bê tông bị sụp lún xuống nền cát 0,98m làm cho ống dẫn bê tông hạ xuống trúng vào đầu ông D1, xảy ra vụ tai nạn lao động. Hậu quả ông Nguyễn Thành D1 bị chấn thương vùng đầu, tử vong.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 09/TT.NNK ngày 24/6/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Long An kết luận dấu hiệu chính qua giám định:

- Mổ đầu: bầm tụ máu dưới da và trong cơ thái dương hai bên, kích thước 22cm x 18cm;
- Vỡ lún toàn bộ các xương hộp sọ vùng trán đỉnh và thái dương hai bên;
- Tổ chức não dập nát lẫn nhiều máu tụ dạng cục;
- Nguyên nhân chết: Nguyễn Thành D1 tử vong do chấn thương sọ não nặng.

Tại biên bản điều tra tai nạn lao động số: 116/BB-ĐĐTTr ngày 19/10/2020 của Đoàn Thanh tra tai nạn lao động thuộc Sở Lao động Thương binh và Xã hội tỉnh Long An kết luận: ông Nguyễn Thành D1 bị chết trong lúc đang làm việc tại công trình. Như vậy kết luận tai nạn này là tai nạn lao động theo Điều 45 Luật An toàn, vệ sinh lao động.

Tại Bản Cáo trạng số 43/CT-VKSBL ngày 09/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An đã truy tố bị cáo Hoàng Trung K1 về tội “Vi phạm quy định về an toàn lao động” theo điểm a khoản 1 Điều 295 Bộ luật Hình sự.

Ông Nguyễn Thanh H, bà Trần Thị H, bà La Thị Ch vắng mặt tại tòa, có ý kiến trình bày như sau: Ông D1 là con ruột của ông H, bà H và là chồng của bà Ch. Trong thời kỳ hôn nhân, bà Ch và ông D1 có hai người con chung là cháu Nguyễn Thị Y Ph, sinh năm 2004 và Nguyễn Thị Huỳnh N, sinh năm 2006. Ngày 10/6/2020, ông D1 đang làm việc tại Công ty Phúc L1 thì bị tai nạn lao động dẫn đến tử vong. Quá trình giải quyết vụ án, bị cáo K1 và Công ty M đã đến kính viếng, thăm hỏi gia đình và đã bồi thường cho gia đình ông bà số tiền 300.000.000đồng, ông bà không yêu cầu bị cáo K1 và Công ty M phải bồi thường gì thêm. Về trách nhiệm hình sự, ông bà có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo K1.

Tại phiên tòa,

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Trung K1 phạm tội “Vi phạm quy định về an toàn lao động”.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 295; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50, Điều 65 Bộ luật Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Xử phạt: bị cáo Hoàng Trung K1 từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 02 năm đến 03 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Về hình phạt bổ sung: bị cáo là lao động chính của gia đình, hoàn cảnh gia đình rất khó khăn, đang nuôi vợ và con nhỏ nên căn cứ khoản 5 Điều 295 Bộ luật Hình sự, đề nghị không xử phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo K1 và Công ty M đã bồi thường chi phí mai táng, tổn thất tinh thần cho đại diện gia đình bị hại là ông Nguyễn Thanh H, bà Trần Thị H, bà La Thị Ch nhận số tiền 300.000.000đồng. Quá trình giải quyết vụ án, ông H, bà H và bà Ch không yêu cầu bị cáo K1 và Công ty M phải bồi thường gì thêm nên đề nghị không xem xét đến. Đối với số tiền 150.000.000đồng, Công ty M đã bồi thường cho gia đình bị hại. Tại phiên tòa, Công ty M không yêu cầu bị cáo K1 phải trả lại số tiền này nên đề nghị không xem xét đến.

- Về vật chứng của vụ án: trả lại cho bị cáo Hoàng Trung K1 01 giấy phép lái xe hạng A1, E, FC mang tên Hoàng Trung K1.

Bị cáo Hoàng Trung K1 thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu. Bị cáo trình bày: bị cáo có giấy phép lái xe hạng A1, E, FC và có chứng chỉ nghề bậc 3/7, chuyên ngành vận hành cần trục bơm bê tông. Bị cáo được Công ty M tuyển dụng vào làm việc với công việc chuyên môn là công nhân lái xe bơm bê tông và đã được tập huấn về an toàn lao động, được cấp thẻ an toàn lao động. Ngày 10/6/2020, ông Đỗ Văn Th1 là tổ trưởng tổ bơm của Công ty M điều động bị cáo điều khiển xe bơm bê tông biển số 51E-035.35 đến công trình Công ty Phúc L1 để bơm bê tông đổ sàn công trình; khi đến xưởng M6, lúc này xe đang ở trình trạng tạm dừng, không di chuyển, vị trí bánh xe trục 1, 2 dừng trên nền cát; bánh xe trục 3, 4 dừng trên nền bê tông. Sau khi Công ty Phúc L1 kiểm tra chất lượng bê tông, bị cáo vận hành máy bơm bê tông, ông Nguyễn Thành D1 cầm ống bơm để đưa bê tông vào vị trí cần bơm. Khi bê tông được bơm lên ống dẫn thì xe bơm bê tông bị sụp lún xuống nền cát 0,98m làm cho ống dẫn bê tông đập xuống trúng đầu ông D1 dẫn đến tử vong. Sau đó, bị cáo đã đến nhà thăm hỏi và bồi thường cho gia đình bị hại chi phí mai táng, tổn thất tinh thần với số tiền 150.000.000đồng. Hành vi của bị cáo bị truy tố về tội “Vi phạm quy định về an toàn lao động” theo điểm a khoản 1 Điều 295 Bộ luật Hình sự là đúng tội bị cáo, không oan.

Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng số 1 M do ông Nguyễn Văn T đại diện trình bày: Xe bơm bê tông biển số 51E-035.35 là tài sản của Công ty M, tài sản này đã được Cơ quan điều tra trả lại cho công ty. Ông K1 và Công ty M có ký kết hợp đồng lao động với thời hạn là 36 tháng, kể từ ngày 01/01/2018 đến ngày 31/12/2020. Công việc chuyên môn của ông K1 được nhận vào Công ty M làm việc là lái xe bơm bê tông. Công nhân của Công ty M đều được tập huấn về an toàn lao động và được cấp thẻ an toàn lao động khi thực hiện công việc. Ngày 10/6/2020, ông Đỗ Văn Th1 là tổ trưởng tổ bơm của Công ty M điều động ông K1 điều khiển xe bơm bê tông biển số 51E-035.35 đến công trình Công ty Phúc L1 để thực hiện việc bơm bê tông đổ sàn công trình thì gây ra vụ tai nạn lao động

làm ông D1 tử vong. Sau đó, ông K1 và Công ty M đã bồi thường chi phí mai táng, tổn thất tinh thần cho đại diện gia đình bị hại là ông Nguyễn Thanh H, bà Trần Thị H, bà La Thị Ch nhận số tiền 300.000.000đồng. Tại phiên tòa, Công ty M không yêu cầu bị cáo K1 phải trả lại số tiền 150.000.000đồng mà Công ty M đã bỏ ra để bồi thường cho gia đình ông D1.

Công ty TNHH Đầu tư và Xây dựng Phúc L1 do bà Phạm Xuân H đại diện trình bày: Công ty Phúc L1 và Công ty M có ký kết hợp đồng mua bán bê tông để xây dựng các công trình tại Công ty Phúc L1. Ngày 10/6/2020, Công ty Phúc L1 yêu cầu Công ty M đến thi công công trình tại Công ty Phúc L1 thì bị tai nạn lao động làm cho ông D1 tử vong. Sau đó, Công ty Phúc L1 có đến tham viếng và hỗ trợ cho gia đình ông D1 số tiền 5.000.000đồng. Trong vụ án này, Công ty Phúc L1 không có yêu cầu gì.

Lời nói sau cùng bị cáo xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bến Lức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình giải quyết vụ án, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Tại phiên tòa, đại diện bị hại và người làm chứng vắng mặt nhưng những người này đã có lời khai trong quá trình điều tra và việc vắng mặt này không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt những người này.

[2] Xét nội dung vụ án: Tại phiên tòa bị cáo Hoàng Trung K1 khai nhận, bị cáo K1 là người có đầy đủ năng lực, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự; bị cáo có giấy phép lái xe hạng A1, E, FC và có chứng chỉ nghề bậc 3/7 theo quy định của pháp luật. Ngày 10/6/2020, ông Đỗ Văn Th1 là tổ trưởng tổ bơm của Công ty M điều động bị cáo điều khiển xe bơm bê tông biển số 51E-035.35 đến công trình của Công ty Phúc L1 để thực hiện việc bơm bê tông đổ sàn công trình. Bị cáo điều khiển xe bơm bê tông biển số 51E-035.35 đến công trình tại vị trí giữa xưởng M6, bánh xe trục 1, 2 dừng trên nền cát; bánh xe trục 3, 4 dừng trên nền bê tông. Sau khi Công ty Phúc L1 kiểm tra xong chất lượng bê tông, bị cáo vận hành máy bơm bê tông còn ông Nguyễn Thành D1 cầm ống bơm để đưa bê tông vào vị trí cần bơm. Khi bê tông được bơm lên ống dẫn thì bánh xe trục 1, 2 bị sụp lún xuống nền cát 0,98m làm cho ống dẫn bê tông đè trúng vào vùng đầu ông D1, xảy ra vụ tai nạn lao động. Hậu quả ông Nguyễn Thành D1 bị chấn thương vùng đầu, tử vong. Lời khai nhận tội của bị cáo tại Tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn lao động,

biên bản điều tra vụ tai nạn lao động và phù hợp với lời khai của những người liên quan, người làm chứng có mặt tại công trình. Bị cáo K1 thực hiện hành vi phạm tội với lỗi vô ý vì quá tự tin, đã xâm phạm đến khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ là tính mạng của ông D1. Hành vi này của bị cáo đã vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 17 Luật An toàn, vệ sinh lao động và tiểu mục 5.2.11.1, tiêu chuẩn quốc gia về máy vận chuyển, phun, bơm bê tông và vữa xây dựng - yêu cầu an toàn do Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành năm 2016. Tại biên bản điều tra tai nạn lao động số: 116/BB-ĐĐTTr ngày 19/10/2020 của Đoàn Thanh tra tai nạn lao động thuộc Sở Lao động, Thương binh và Xã hội tỉnh Long An kết luận vụ tai nạn này là tai nạn lao động theo Điều 45 Luật An toàn, vệ sinh lao động.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy hành vi này của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về an toàn lao động”; tội danh và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 295 Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An đã truy tố bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình giải quyết vụ án, bị cáo K1 tỏ thái độ thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải; sau khi gây tai nạn làm cho ông D1 chết, bị cáo đến thăm hỏi gia đình bị hại và đã bồi thường chi phí mai táng, tổn thất tinh thần với số tiền 150.000.000đồng nên Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ này cho bị cáo theo quy định tại điểm s, b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bản thân bị cáo K1 là lao động chính của gia đình phải nuôi vợ và con nhỏ, quá trình giải quyết vụ án gia đình bị hại có đơn bãi nại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ này cho bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Xét hình phạt: Hành vi của bị cáo K1 đã thực hiện gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn lao động, hậu quả làm chết một người. Hành vi của bị cáo cần phải xử lý nghiêm, cần áp dụng mức hình phạt tương xứng, nghiêm khắc mới có tác dụng trong đấu tranh phòng, chống tội phạm. Khi lượng hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s, b khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bản thân bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định và là lao động chính của gia đình, đang nuôi vợ, con nhỏ. Do đó, không cần bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn cũng đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo thành người có ích cho gia đình và xã hội. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo K1 mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo là phù hợp Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và phù hợp với tính chất của vụ án nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về hình phạt bổ sung: bị cáo K1 là lao động chính, hoàn cảnh gia đình rất khó khăn, đang nuôi vợ và con nhỏ nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 5 Điều 295 Bộ luật Hình sự, không xử phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo K1 và Công ty M đã bồi thường chi phí mai táng, tổn thất tinh thần cho đại diện gia đình bị hại là ông Nguyễn Thanh H, bà Trần Thị H, bà La Thị Ch nhận số tiền 300.000.000đồng. Quá trình giải quyết vụ án, ông H, bà H và bà Ch không yêu cầu bị cáo K1, Công ty Công ty M phải bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét đến.

Tại phiên tòa, Công ty M không yêu cầu bị cáo K1 phải hoàn trả số tiền 150.000.000đồng mà Công ty đã bỏ ra để bồi thường cho bị hại nên Hội đồng xét xử không xem xét đến.

[8] Về vật chứng của vụ án:

- 01 (một) xe bơm cần biển số 51E-035.35; 01 (một) giấy chứng nhận đăng kiểm xe biển số 51E-035.35; 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm xe 51E-035.35; 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe biển số 51E-035.35 thuộc sở hữu của Công ty M. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bến Lức đã trả lại các tài sản này cho Công ty M là phù hợp nên Hội đồng xét xử không xét đến;

- Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bến Lức có thu giữ của bị cáo Hoàng Trung K1 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1, E, FC mang tên Hoàng Trung K1. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại tài sản này cho bị cáo K1.

[9] Về án phí: Bị cáo Hoàng Trung K1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Trung K1 phạm tội “Vi phạm quy định về an toàn lao động”.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 295; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 65 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Trung K1 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 03 (ba) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (là ngày 29/10/2021).

Giao bị cáo Hoàng Trung K1 cho Ủy ban nhân dân thị trấn Ân Thi, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo Hoàng Trung K1 thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về vật chứng của vụ án: Căn cứ khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trả cho bị cáo Hoàng Trung K1 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1, E, FC mang tên Hoàng Trung K1 (vật chứng đang lưu giữ trong hồ sơ vụ án).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Hoàng Trung K1 phải chịu 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo, thời hạn kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 332, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại tòa được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện theo pháp luật cho bị hại vắng mặt tại tòa được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND huyện Bến Lức;
- VKSND tỉnh Long An;
- Cơ quan CSĐTCA huyện Bến Lức;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Bến Lức;
- Chi cục THADS huyện Bến Lức;
- UBND thị trấn Ân Thi, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên;
- Lưu: Án văn, Hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đình Đông

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐIỆN BÀN
TỈNH QUẢNG NAM**
Bản án số: 25/2022/HSST
Ngày: 15/3/2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐIỆN BÀN, TỈNH QUẢNG NAM.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Điền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy.

Ông Nguyễn Văn Tươi.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Công Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thương - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2022 tại Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 14/2022/TLST-HS ngày 11 tháng 02 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2022/QĐXXST- HS ngày 28 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: Hà H – Tên gọi khác: Không - Sinh ngày 03 tháng 12 năm 1968. Tại thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam. Nơi cư trú: Thôn Phong N, xã Điện Thắng N, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam; Nghề nghiệp: Thợ xây dựng; trình độ học văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hà Đ (chết); con bà: Nguyễn Thị B (chết), vợ: Võ Thị L, sinh năm 1969; có 03 con, lớn nhất sinh năm 1994, nhỏ nhất, sinh năm 2012.

Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo hiện đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” tại xã Điện Thắng N, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam. “có mặt”

- Người bị hại:

Ông Lê L - Sinh năm 1970 “đã chết”.

Địa chỉ: Thôn Triêm N, xã Điện P, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

Người đại diện hợp pháp của người bị hại:

Bà Võ Thị L - Sinh năm 1973 (là vợ của ông Lê L).

Ông Lê Doãn T – Sinh năm 1998 (là con của ông Lê L).

Bà Lê Thị Hồng H – Sinh năm: 2003 (là con của ông Lê L)

Cùng địa chỉ: Thôn Triêm N, xã Điện P, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

Ông Lê Doãn T và bà Lê Thị Hồng H ủy quyền cho bà Võ Thị L tham gia tố tụng, theo văn bản ủy quyền ngày 28 tháng 02 năm 2022 “vắng mặt”

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Ông Hà N – Sinh năm: 1966 “vắng mặt”

Địa chỉ: Thôn Thanh Q 4, xã Điện Thắng T, thị xã Điện Bàn, Quảng Nam.

- *Người làm chứng:*

Ông Đặng Văn L – Sinh năm: 1970 “có mặt”

Địa chỉ: Thôn Thanh Q 6, xã Điện Thắng T, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

Ông Nguyễn Bá N – Sinh năm: 1971 “vắng mặt”

Địa chỉ: Thôn Thanh Q 1, xã Điện Thắng T, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

Ông Hà L – Sinh năm: 1969 “vắng mặt”

Địa chỉ: Thôn Phong N, xã Điện Thắng N, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

Ông Hà T – Sinh năm: 1954 “có mặt”

Địa chỉ: Thôn Phong N, xã Điện Thắng N, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 03 tháng 6 năm 2021, Hà H là chủ thầu xây dựng ký kết Hợp đồng thi công về việc giao khoán nhân công thi công nhà ở gia đình của ông Hà N tại thôn Thanh Q 6, xã Điện Thắng T, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam theo Giấy phép xây dựng số 341-202/GPXD cấp ngày 02/6/2021. Theo thỏa thuận trong Hợp đồng thì Hà H chịu trách nhiệm đảm bảo nhân công thực hiện thi công theo đúng bản vẽ của ông Hà Nhân cung cấp, chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn lao động cho người và công trình trong quá trình thi công.

Để thực hiện hợp đồng, Hà H thuê 08 công nhân để làm việc, trong đó có ông Lê L nhưng không ký kết hợp đồng lao động. Quá trình thi công công trình, Hà H không tiến hành huấn luyện về an toàn, vệ sinh lao động, không trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân như mũ bảo hộ lao động theo quy định tại Điều 14, 23 Luật An toàn, vệ sinh lao động và Thông tư số 04/2014/TT-BLĐTBXH; không thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn cho người lao động khi làm việc tại công trình, cụ thể: Không lắp lan can an toàn, không treo băng rôn, khẩu hiệu về an toàn lao động theo quy định tại Mục 2.1.5 và Mục 2.2.1.4 QCVN 18:2014/BXD- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong xây dựng.

Ngày 03 tháng 8 năm 2021, Hà H phân công ông Lê L đứng trên tầng 1, trước hiên để đón vật liệu do ông Đặng Văn L điều khiển máy tời chuyên gạch, cát, sạn, xi măng, thép ở dưới đất tời lên tầng 1 để phục vụ cho thợ xây dựng nhà.

Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, tại phía trước hành lang hiên tầng 1, ông Đặng Văn L điều khiển máy tời chuyên lên tầng 1 một xe gạch 6 lỗ, ông Lê L đón đẩy vào trong nhà cho thợ xây. Sau đó, ông L đẩy xe ra lại trước hiên tầng 1, móc xe rùa vào dây tời thả xuống. Trong lúc xe rùa đang được thả xuống thì ông Lê L bị trượt chân ngã rơi xuống đất, bất tỉnh, sau đó đã tử vong.

Biên bản khám nghiệm hiện trường thể hiện: Hiện trường nơi xảy ra vụ việc đã bị xáo trộn (do quá trình cấp cứu nạn nhân) là khu vực nhà ở có 01 tầng, đang trong quá trình xây dựng, xung quanh không có hàng rào bảo vệ. Hiện trường gồm các hướng tiếp giáp sau: phía Bắc giáp khu đất trống, phía Nam giáp đường 33, phía Đông giáp đại lý vé máy bay, phía Tây giáp cơ sở kinh doanh đang trong quá trình xây dựng. Tiến hành khám nghiệm theo hướng từ ngoài vào trong, từ Nam sang Bắc, từ Đông sang Tây lần lượt phát hiện và ghi nhận như sau:

Ngôi nhà này có 01 tầng và đang trong quá trình xây dựng. Khoảng cách từ mặt trên tầng 1 xuống mặt đất là 4,2m. Tại tầng trệt ghi nhận:

- Sát mép phải đường 33 hướng QL1A đi Điện Hòa cách mặt ngoài tường Tây đại lý vé máy bay theo hướng Tây 1,25m phát hiện 01 dàn máy tời (không có móc máy) được làm bằng kim loại diện 0,6x0,4m. Phần dây tời vẫn còn trong trạng thái được mắc với trụ tời tại tầng 1.

- Cách mép ngoài mặt trước của nhà theo hướng Nam 03m, cách mặt ngoài tường xây của đại lý vé máy bay theo hướng Tây 2,4m phát hiện 01 xe kéo (dạng xe rùa) được làm bằng kim loại có màu đỏ, các mặt của xe kéo này bám dính nhiều xi măng.

Tại tầng 1 của nhà: Sát mặt ngoài hướng Nam của tầng 1 cách trụ nhà hướng Đông Nam theo hướng Tây 1,1m là vị trí tâm của trụ tời cao tổng thể 2,4m và được làm bằng gỗ. Phần đỉnh của trụ tời được mắc với 01 đoạn dây kim loại dài 6m vào sàn nhà của tầng 1, khoảng cách nhô ra lớn nhất của trụ tời theo hướng Nam là 0,6m, hẹp nhất là 0,1m. Khu vực phía Nam của tầng 1 không lắp đặt lan can bảo vệ và cũng không treo băng rôn, khẩu hiệu về an toàn lao động.

Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 164.21/GĐPY-PC09 ngày 02 tháng 9 năm 2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Nam kết luận: ông Lê L chết do choáng chấn thương gây suy hô hấp – suy tuần hoàn không hồi phục hậu quả của chấn thương sọ não.

Tại Công văn số 112/TTr-TNLĐ ngày 01 tháng 10 năm 2021, Công văn số 120/TTr-TNLĐ ngày 05 tháng 11 năm 2021 và Công văn số 122/TTr-TNLĐ ngày 09 tháng 11 năm 2021 của Đoàn Điều tra tai nạn lao động thuộc Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tỉnh Quảng Nam xác định: Vụ tai nạn xảy ra ngày 03 tháng 8 năm 2021 tại công trình nhà ở tư nhân của ông Hà N làm ông Lê L tử vong là một vụ tai nạn lao động. Việc ông Lê L bị trượt chân ngã rơi từ tầng 1 xuống đất trong đó một phần là do

bản thân ông L bất cẩn nhưng người có lỗi chính là ông Hà H. Hậu quả dẫn đến chết 01 người. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 20 Nghị định số 39/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ, Đoàn điều tra tai nạn lao động tỉnh Quảng Nam đề nghị Cơ quan CSĐT Công an thị xã Điện Bàn xem xét, khởi tố vụ án hình sự đối với vụ tai nạn lao động nói trên theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Hà H và ông Hà N đã bồi thường cho gia đình ông Lê L 40.000.000 đồng. Người đại diện hợp pháp của người bị hại có đơn bãi nại trách nhiệm dân sự và xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Tại bản Cáo trạng số 14/CT-VKS ngày 10 tháng 02 năm 2022 Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn đã truy tố bị cáo Hà H để xét xử về tội “Vi phạm quy định về an toàn lao động” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 295 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn trong phần tranh luận đã giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Hà H về tội “Vi phạm quy định về an toàn lao động” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 295 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 295; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của BLHS năm 2015, xử phạt: Bị cáo Hà H từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 24 tháng đến 30 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Về trách nhiệm dân sự: Đã thỏa thuận bồi thường cho người đại diện hợp pháp của người bị hại xong.

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện như quyết định truy tố của Viện kiểm sát. Bị cáo không có ý kiến gì về kết luận điều tra và quyết định truy tố. Bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của mình mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Người đại diện hợp pháp của người bị hại có đơn yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát và không có yêu cầu gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Phân tích tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Điện Bàn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người bị hại, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2] Phân tích những chứng cứ xác định có tội:

Ông Hà H thuê ông Lê L làm phụ hồ cho công trình nhà ở gia đình tại thôn Thanh Q 6, xã Điện Thắng T, thị xã Điện Bàn nhưng không ký kết hợp đồng lao động, không huấn luyện về an toàn, vệ sinh lao động, không trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân như mũ bảo hộ lao động, không lắp đặt lan can an toàn, không treo băng rôn, khẩu hiệu về an toàn lao động. Ngày 03 tháng 8 năm 2021, Hà H phân công ông Lê L đứng trên tầng 1, trước hiên để đón vật liệu do ông Đặng Văn L điều khiển máy tời chuyển gạch, cát, sạn, xi măng, thép ở dưới đất tời lên tầng 1 để phục vụ cho thợ xây dựng nhà.

Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, tại phía trước hành lang hiên tầng 1, ông Đặng Văn Liên điều khiển máy tời chuyển lên tầng 1 một xe gạch 6 lỗ, ông Lê L đẩy vào trong nhà cho thợ xây. Sau đó, ông L đẩy xe ra lại trước hiên tầng 1, móc xe rùa vào dây tời thả xuống. Trong lúc xe rùa đang được thả xuống thì ông Lê L bị trượt chân ngã rơi xuống đất. Mặc dù đã được đưa đi cấp cứu nhưng ông L đã chết.

Lời nhận tội của bị cáo Hà H là phù hợp với nội dung bản cáo trạng, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng, đồng thời phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét công khai tại phiên tòa cũng như lời luận tội của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, nên đã đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Hà H là chủ thầu xây dựng chịu trách nhiệm về an toàn lao động, nhưng khi thi công công trình bị cáo không trang bị đồ bảo hộ lao động, dây đai an toàn cho công nhân, không giăng lưới vây, không lắp giàn giáo, lan can, không che chắn xung quanh mái nhà, dẫn đến hậu quả tại nạn lao động làm ông Lê L bị tại nạn và đã chết, theo quy định tại tiêu mục 2.1.5 và Mục 2.19.1.4 của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong xây dựng của Bộ xây dựng (QCVN 18:2014/BXD) quy định: “Khi làm việc trên cao (từ 2 m trở lên) hoặc chưa đến độ cao đó, nhưng dưới chỗ làm việc có các vật chướng ngại nguy hiểm, thì phải trang bị dây an toàn cho người lao động hoặc lưới bảo vệ. Nếu không làm được sàn thao tác có lan can an toàn, không cho phép người lao động làm việc khi chưa đeo dây an toàn”. “Khi thi công trên cao và mái, nếu không thể sử dụng được giải pháp an toàn bằng lan can, thì người lao động phải được bảo vệ bằng lưới an toàn hoặc dây an toàn”. Hành vi của bị cáo Hà H đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về an toàn lao động” theo điểm a khoản 1 Điều 295 của BLHS năm 2015 là có căn cứ và đúng pháp luật, như Cáo trạng truy tố của VKSND thị xã Điện Bàn.

[3] Đánh giá, tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Hà H đã không thực hiện hoặc không đúng, không đầy đủ, không đúng quy trình,...những quy định về an toàn lao động trong xây dựng. Đó là những quy định nhằm bảo vệ tính mạng, sức khỏe, an toàn cho người lao động và mọi công dân. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm hại đến tính mạng của người khác, ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Tuy nhiên, bị cáo phạm tội dưới hình thức lỗi vô ý, người phạm tội nhận thức được những vi phạm của mình về quy định an toàn lao động nhưng cho rằng hậu quả tác hại không xảy ra hoặc có thể ngăn ngừa

được hoặc do cầu thả mà không nhận thức được hậu quả tác hại của hành vi mặc dù phải thấy trước hoặc buộc phải thấy trước.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ:

Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo Hà H đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải hành vi phạm tội của mình. Bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho người đại diện hợp pháp của người bị hại; người đại diện hợp pháp của người bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS năm 2015.

[5] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính là phạt tù thì bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 295 của BLHS là phạt tiền từ mười triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm. Nhưng xét thấy bị cáo làm lao động phổ thông, không có thu nhập ổn định, điều kiện kinh tế còn khó khăn. Cho nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Trách nhiệm bồi thường thiệt hại:

Sau khi tai nạn xảy ra làm cho ông Lê L chết, ông Hà H (chủ thi công) và ông Hà N (chủ công trình) đã hỗ trợ, bồi thường mỗi người 20.000.000 đồng x 2 = 40.000.000 đồng cho bà Võ Thị L là người đại diện hợp pháp của người bị hại. Bà L đã nhận và không có yêu cầu gì thêm nên không xét.

[7] Về án phí: Bị cáo Hà H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Hà H, phạm tội: “Vi phạm quy định về an toàn lao động”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 295; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của BLHS năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Hà H 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 24 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Hà H về cho UBND xã Điện Thắng Nam, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 của BLTTHS và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Hà H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền làm đơn kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Quảng Nam;
- VKSND thị xã Điện Bàn;
- CQĐT, CQTHAHS thị xã;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- Chi cục THADS thị xã;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thái Điền

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TÂY NINH
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2022/HS - ST
Ngày: 20-5-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Ánh Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đào Thị Duyên;

2. Bà Đặng Thị Phương Thảo.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Lê Xuân Hồng Vinh, Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 31/2022/TLST - HS ngày 31 tháng 3 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2022/QĐXXST- HS ngày 04 tháng 5 năm 2022 đối với:

- Bị cáo: Nguyễn Văn T, tên gọi khác: không có, sinh ngày 04-4-1975, tại tỉnh Bình Định. Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: Đường B, khu phố N, phường S, thành phố T, tỉnh Tây Ninh. Nghề nghiệp: Kinh doanh; Trình độ học vấn: 07/12. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Cao Đài. Con ông Nguyễn B, sinh năm 1933 (đã chết) và bà Huỳnh Thị S, sinh năm 1945; Anh, chị, em ruột: 03 người. Vợ: Trần Thị Mai T1, sinh năm 1983, con: 03 người, lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo tại ngoại. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh Nguyễn Duy N, sinh năm 1989. Cư trú tại: khu phố N, phường S, thành phố T, tỉnh Tây Ninh (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Nguyễn Văn Phước, sinh năm 1956; bà Lê Thị Thu, sinh năm 1956. Cư trú tại: khu phố N, phường S, thành phố T, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 11-9-2021, ông Nguyễn Mạnh D là giám đốc Công ty TNHH MTV Tiến Dương, địa chỉ: 608 Trần Văn Trà, ấp Bàu Lùn, xã Bình Minh, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh có giao kết hợp đồng miệng với Nguyễn Văn T là giám đốc Công ty TNHH MTV Tâm Trung An, về việc giao khoán cho ông Tâm tháo dỡ và lợp lại mái tole nhà xưởng chế biến tinh bột mì của công ty Tiến Dương. Sau khi hợp đồng với ông Dũng, Tâm thuê 06 công nhân, gồm: Nguyễn Duy N, sinh năm 1989, ngụ khu phố N, phường S, thành phố T, tỉnh Tây Ninh, Đặng Quốc Thái, Nguyễn Chí Thanh, Trần Gia Thôn, Nguyễn Văn Hoà và Lê Quốc Tỷ đến công ty TNHH MTV Tiến Dương làm việc từ ngày 12-9-2021, công việc phải làm là tháo dỡ tole cũ và thay tole mới trên mái nhà xưởng với độ cao từ 06 đến 11 mét. Tuy nhiên, Tâm không tổ chức huấn luyện an toàn lao động, trang cấp các dụng cụ bảo hộ lao động cho công nhân, thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn trong quá trình lao động. Không thực hiện quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong xây dựng của Bộ xây dựng, cụ thể: Khi thi công trên cao và mái, nếu không thể sử dụng được các giải pháp an toàn bằng lan can, thì người lao động phải được bảo vệ bằng lưới an toàn hoặc dây an toàn. Hàng ngày, Tâm đến giám sát thi công 02 lần để kiểm tra tiến độ, biết rõ công nhân không trang bị dụng cụ bảo hộ lao động, Tâm có nhắc nhở nhưng không có biện pháp khắc phục mà để công nhân tiếp tục công việc. Trong buổi sáng ngày 17/9/2021, cả nhóm thay được 10 tấm tole mới (mỗi tấm chiều ngang 01 mét, chiều dài 10 mét). Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, anh Nguyễn Duy N và anh Nguyễn Văn Hòa đứng dưới đất dùng dây buộc tấm tole cho 04 người phía trên kéo lên mái, sau đó anh Nhất cùng anh Hòa leo lên mái nhà xưởng khiến những tấm tole cũ vừa tháo ra đi nơi khác. Trong lúc đang khiêng tấm tole cũ đi trên mái tole (khu vực mái tole cũ chưa thay mới) thì anh Nhất bước trúng tấm tole đã bị mục, làm anh Nhất rơi từ trên mái xuống nền xi măng của nhà xưởng (có độ cao 10 mét) tử vong.

Quá trình điều tra Nguyễn Văn T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, tự nguyện bồi thường thiệt hại.

Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng: Không có.

Kê biên của Nguyễn Văn T 01 phần đất diện tích 1945,4 m², tại ấp Bàu Sen, xã Hảo Đức, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh, thuộc thửa đất số 247, tờ bản đồ số 35, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số GCN CS03999 cấp ngày 19-12-2016.

Trách nhiệm dân sự: Gia đình anh Nguyễn Duy N nhận bồi thường số tiền 15.000.000 đồng và có đơn bãi nại đối với Nguyễn Văn T.

Tại Bản cáo trạng số 34/CT-VKSTPTN ngày 30 tháng 3 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Vi phạm quy định về an toàn lao động” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 295 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Từ ngày 12 đến ngày 17-9-2021, tại ấp Bàu Lùn, xã Bình Minh, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh, Nguyễn Văn T giám đốc công ty TNHH MTV Tâm Trung An thuê anh Nguyễn Duy N và 05 người khác thực hiện công việc tháo dỡ và lợp lại mái tole nhà xưởng ở độ cao từ 6 đến 11 mét, nhưng không

tổ chức huấn luyện an toàn lao động, trang cấp các dụng cụ bảo hộ lao động cho công nhân, thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn trong quá trình lao động, hậu quả làm anh Nguyễn Duy N bị tai nạn trong quá trình thực hiện công việc dẫn đến tử vong. Hành vi của Nguyễn Văn T là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quy định của Nhà nước về an toàn lao động, vi phạm quy định tại điểm a khoản 1 Điều 24 và điểm a khoản 8 Điều 21 Nghị định số 28/2020/NĐ - CP ngày 01/3/2020 của Chính phủ, mục 2.19.1.4 Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia an toàn trong xây dựng QCVN 18:2014/BXD ban hành theo Thông tư số 14/2014/TT-BXD ngày 05/9/2014 của Bộ Xây dựng, gây thiệt hại tính mạng của người khác nên phải chịu trách nhiệm hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về an toàn lao động”. Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 5 Điều 295, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Văn T từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

- Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận đại diện bị hại đã nhận bồi thường số tiền 15.000.000 đồng và có đơn bãi nại đối với Nguyễn Văn T.

Bị cáo Nguyễn Văn T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo ăn năn, hối hận về hành vi của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Tây Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo thể hiện: Xét lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Văn T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của đại diện bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

Bị cáo Nguyễn Văn T là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, là giám đốc công ty TNHH MTV Tâm Trung An (hoạt động trong lĩnh vực thi công xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật...), trong khoảng thời gian từ ngày 12 đến ngày 17-9-2021, tại ấp Bàu Lùn, xã Bình Minh, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh, bị cáo thuê anh Nguyễn Duy N và 05 người khác thực hiện công việc tháo dỡ và lợp lại mái tole nhà xưởng chế

biến tinh bột mì của công ty Tiến Dương ở độ cao từ 6 đến 11 mét, nhưng không tổ chức huấn luyện an toàn lao động, trang cấp các dụng cụ bảo hộ lao động cho công nhân, thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn trong quá trình lao động, hậu quả làm anh Nguyễn Duy N bị tai nạn trong quá trình thực hiện công việc dẫn đến tử vong. Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 1228/KL – KTHS ngày 27-9-2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh kết luận nguyên nhân chết của anh Nguyễn Duy N là do chấn thương sọ não.

Hành vi của Nguyễn Văn T đã vi phạm quy định của Nhà nước về an toàn lao động, vi phạm quy định tại điểm a khoản 1 Điều 24 và điểm a khoản 8 Điều 21 Nghị định số 28/2020/NĐ - CP ngày 01/3/2020 của Chính phủ, mục 2.19.1.4 Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia an toàn trong xây dựng QCVN 18:2014/BXD ban hành theo Thông tư số 14/2014/TT-BXD ngày 05/9/2014 của Bộ Xây dựng, gây thiệt hại cho tính mạng của người khác. Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về an toàn lao động”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 295 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng, bị cáo bị truy tố, xét xử là không có oan, sai cho bị cáo. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Vi phạm quy định về an toàn lao động” theo điều khoản nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T đã thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình; tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại. Vì vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Ngoài ra, người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin bãi nại đối với bị cáo Nguyễn Văn T nên Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo.

[5] Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự, nhân thân tốt.

[6] Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T là nguy hiểm cho xã hội, gây thiệt hại cho tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ, để lại đau thương mất mát không gì có thể bù đắp được cho gia đình bị hại nên cần xét xử nghiêm đối với bị cáo để đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có cân nhắc, xem xét đến tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi của bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Xét thấy, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, nhân thân tốt; có nơi cư trú rõ ràng; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 và 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Căn cứ quy định tại Điều 65 của Bộ luật hình sự và Điều 2 của Nghị quyết số 02/2018/HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa

án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo, Hội đồng xét xử xét thấy áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo đối với bị cáo, ấn định thời gian thử thách, giao bị cáo về chính quyền địa phương giám sát, giáo dục là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật, đảm bảo tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo, không gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội và thể hiện tính khoan hồng của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

- Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo có tài sản là quyền sử dụng đất diện tích 1945,4 m², tại ấp Bàu Sen, xã Hảo Đức, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh, thuộc thửa đất số 247, tờ bản đồ số 35, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số GCN CS03999 cấp ngày 19/12/2016. Căn cứ khoản 5 Điều 295 của Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử phạt bổ sung bị cáo số tiền 15.000.000 đồng là phù hợp. Tiếp tục duy trì Lệnh kê biên tài sản số 01/LKB – CSĐT ngày 08-02-2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tây Ninh cho đến khi bị cáo thi hành xong khoản tiền phạt.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị cáo Nguyễn Văn T đã bồi thường cho đại diện bị hại số tiền 15.000.000 đồng, đại diện bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

[8] Xét lời luận tội và đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ và phù hợp quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 5 Điều 295; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự và Nghị quyết số 02/2018/NQ – HĐTP ngày 15-5-2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao Hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về an toàn lao động”. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Giao bị cáo Nguyễn Văn T về cho Ủy ban nhân dân phường Ninh Sơn, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68 và Điều 92 của Luật Thi hành án Hình sự.

- Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Văn T số tiền 15.000.000 đồng. Tiếp tục duy trì Lệnh kê biên tài sản số 01/LKB – CSĐT ngày 08-02-2022 của Cơ

quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tây Ninh cho đến khi bị cáo thi hành xong khoản tiền phạt.

2. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị cáo Nguyễn Văn T đã bồi thường cho đại diện bị hại số tiền 15.000.000 đồng, đại diện bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng.

4. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

5. Về quyền kháng cáo: Án sơ thẩm xử công khai, bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đại diện bị hại vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT.TANDTC (Vụ 1);
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- Phòng KTNV TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND TPTN;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- Cơ quan Thi hành án hình sự;
- Nhà tạm giữ CA TPTN;
- CC Thi hành án dân sự TPTN;
- Phòng Lý lịch Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Lê Thị Ánh Tuyết

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC Q G
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2022/HS-ST
Ngày 18-5-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC Q G, TỈNH HÀ GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Lam

2. Ông Nguyễn Hồng Diện.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Chung là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Q g, tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Q g, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Ông Vi Lương Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Q g xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 24/2022/TLST-HS, ngày 04/5/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2022/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo:

- Sần Seo Q , sinh ngày 14 tháng 5 năm 1996, tại huyện X, tỉnh H ; nơi ĐKKHKT: Thôn V, xã T, huyện X, tỉnh H ; chỗ ở hiện nay: Tổ 5, thị trấn Y, huyện Q, tỉnh H; nghề nghiệp: Lái máy xúc; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Sần Văn L, sinh năm 1968 và bà Ly Thị R, sinh năm 1967; có vợ là Lù Thị L, sinh năm 1998; con: Có 02 con, lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2021; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Không; bị cáo hiện đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; "có mặt".

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại:* Ông Triệu Xuân T , sinh năm 1964; địa chỉ: Thôn V, xã V, huyện B, tỉnh H "vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt".

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên Q đến vụ án:*

+ Ông Đường Khắc Đ , sinh năm 1977; địa chỉ: Thôn T, xã V, huyện B, tỉnh H "vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt"

+ Ông Đinh Tá C , sinh năm 1969; địa chỉ: Tổ 3, thị trấn V, huyện B, tỉnh H “*vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt*”

- *Người làm chứng:*

+ Anh Lùng Văn H, sinh năm 2000 “*vắng mặt*”

+ Anh Xin Văn Đ, sinh năm 1993 “*vắng mặt*”

+ Anh Lù Văn Đ , sinh năm 2001 “*vắng mặt*”

+ Anh, sinh năm 1993 “*vắng mặt*”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 25/12/2019 Liên danh Công ty TNHH M, Công ty Cổ phần V và Công ty Cổ phần xây dựng và Cơ khí M (đại diện liên danh là Công ty TNHH M có địa chỉ tổ 17, phường N, thành phố H, tỉnh H, người đại diện ông Nguyễn Văn T) trúng thầu số C1-HAGIANG-W1: Thi công xây dựng công trình Nâng cấp sửa chữa 10 hồ huyện Bắc Q g, tỉnh Hà Giang. Bao gồm cả 2 lô (lô số 1 các hồ: Thôn Lại, Thống Nhất, Thôn Ta, Thôn Luông, Thôn Thia. Lô số 2 các hồ: Nà Tạm, Nậm Vạc, Đội 1, Đội 2, Trùng). Ngày 02/12/2020 Công ty TNHH M ký hợp đồng với Đinh Tá C , sinh năm 1969, trú tại tổ 3, thị trấn V, huyện B làm Đội trưởng đội thi công: Quản lý, tổ chức thi công hoàn thành dự án sửa chữa, nâng cấp hồ chứa nước Thôn Luông, tại xã Việt Vinh, huyện Bắc Q g. Ngày 08/01/2021 Đinh Tá C ký hợp đồng với Đường Khắc Đ là người thuê khoán nhân công, thuê máy, thiết bị. Sau đó Đường Khắc Đ đã ký hợp đồng thuê Triệu Văn B làm người quản lý, phân công công việc cho mọi người hàng ngày đồng thời làm thợ xây. Sân Seo Q , âm công nhân lái máy xúc. Lùng Văn H làm công nhân ghép cốt pha. Lù Văn T và Lù Văn Đ làm công nhân ghép cốt pha, đổ bê tông bờ kè. Sau khi thuê công nhân Đường Khắc Đ và Đinh Tá C đã phổ biến phương án đảm bảo an toàn lao động, vệ sinh môi trường khi thi công công trình. Từ ngày 27/02/2021 Sân Seo Q vận hành máy xúc bánh xích, nhãn hiệu KOBELCO SK 300, màu sơn xanh để thi công công trình tuy nhiên Q chưa được huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động. Khoảng 05 giờ ngày 04/8/2021 Sân Seo Q lên xe máy xúc KOBELCO SK 300 để chuẩn bị làm việc thì Triệu Văn B (lúc này đang đứng cách bên trái cách máy xúc khoảng 20 cm) phân công Sân Seo Q vận hành máy xúc mức đất dưới móng bờ kè, Q đồng ý. Q nổ máy xúc điều khiển nâng gầu máy xúc lên cao cách mặt đất khoảng 02 mét để di chuyển gầu máy xúc qua đầu Triệu Văn B. Do trước khi vận hành máy xúc Sân Seo Q không kiểm tra tình trạng máy xúc, không kiểm tra công tắc tháo lắp nhanh gầu máy đang bật nên khi điều khiển nâng gầu máy lên thì gầu máy xúc bị tuột ra khỏi hệ thống tháo lắp nhanh rơi trúng người Triệu Văn B. Hậu quả Triệu Văn B tử vong.

Ngày 04/8/2021 Cơ Quan CSĐT Công an huyện Bắc Quang ban hành Quyết định số: 103 trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh Hà Giang giám định

nguyên nhân chết của Triệu Văn B. Tại Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 32/TT ngày 11/8/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Hà Giang kết luận:

- *Dấu hiệu chính qua giám định: Dập nát tổ chức dưới da vùng bụng diện rộng; tràn máu lồng ngực, ổ bụng số lượng nhiều; gãy xương sườn 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12 bên trái; dập rách các quai ruột, mạc treo, đứt tá tràng; dập nhu mô phổi hai bên; rách cơ hoành hai bên; dập vỡ lách nhiều vị trí; dập vỡ gan phải bờ mép nhám nhỏ; 02 vết thương rách da vùng đầu; nhiều vết xây xước da vùng mặt, ngực, bụng, hai tay.*

- *Nguyên nhân chết của Triệu Văn B do suy tuần hoàn - hô hấp cấp do chấn thương ngực - bụng; dập vỡ gan, phổi, lách, đứt tá tràng, tràn máu khoang lồng ngực - ổ bụng.*

- *Cơ chế hình thành thương tích:*

+ *Hai vết thương ở đầu: Do vật tày tác động một lực mạnh, hướng chéo chéo, từ trên xuống gây nên;*

+ *Các tổn thương vùng ngực - bụng: Do vật tày tác động một lực mạnh, hướng vuông góc với mặt da gây nên dập phổi hai bên, gãy xương sườn 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12 bên trái, rách cơ hoành hai bên, dập vỡ gan, lách, đứt tá tràng, tràn máu khoang lồng ngực, ổ bụng;*

+ *Các tổn thương vùng mặt, hai tay: Do vật tày tác động một lực mạnh hướng vuông góc với da mặt gây nên.*

Ngày 16/10/2021 Cơ Quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Quang ban hành Quyết định số 153 trung cầu Công ty Cổ phần chứng nhận và kiểm định an toàn thiết bị Việt Nam giám định an toàn máy đào bánh xích KOBELCO SK300. Tại Bản kết luận kiểm tra, giám định an toàn máy đào bánh xích ngày 17/10/2021 của Công ty Cổ phần chứng nhận và kiểm định an toàn thiết bị Việt Nam kết luận:

+ *Máy đào bánh xích KOBELCO SK300 hoạt động tốt;*

+ *Người vận hành: Chưa được học an toàn vận hành máy đào (theo Mục 4 - Phụ lục Thông tư 06/2020/BLĐTBXH ngày 20/8/2020 và Quy chuẩn Việt Nam hiện hành).*

+ *Người điều khiển máy đào bánh xích KOBELCO SK 300 nếu tuân thủ đúng kỹ thuật vận hành an toàn máy đào thì sẽ không xảy ra tai nạn chết người.*

Với chứng cứ và hành vi nêu trên, tại Bản cáo trạng số: 05/CT-VKSBJ ngày 17/01/2022, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang đã truy tố Sãn Seo Q về tội “Vi phạm quy định về an toàn lao động”, theo quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 295 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Sãn Seo Q về tội “Vi phạm quy định về an toàn lao động” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, khoản 1

Điều 295, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Sần Seo Q từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm cải tạo không giam giữ. Do bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định nên đề nghị miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo. Trong trường hợp người bị phạt cải tạo không giam giữ không có việc làm hoặc bị mất việc làm trong thời gian chấp hành hình phạt này thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ theo quy định của pháp luật. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự và án phí, đề nghị HĐXX giải quyết theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Sần Seo Q thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố, nhất trí với bản luận tội của Kiểm sát viên và lời nói sau cùng của bị cáo xin HĐXX giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và những người làm chứng vắng mặt không gây trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ vào Điều 292, 293 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ Quan điều tra Công an huyện Bắc Quang, Điều tra viên trong quá trình điều tra đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về hành vi, quyết định tố tụng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Trong vụ án này, nhận thấy Đường Khắc Đ là người sử dụng lao động, nhưng không chấp hành quy định về bảo đảm an toàn lao động, sử dụng người lao động chưa qua đào tạo, chưa qua huấn luyện vận hành lái máy đào và không tổ chức huấn luyện cho người lao động làm công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động và cấp thẻ lao động cho họ trước khi làm công việc này mà vẫn sử dụng người lao động dẫn đến người lao động không tuân thủ đúng kỹ thuật vận hành an toàn máy đào nên dễ xảy ra tai nạn chết người. Hành vi của Đường Khắc Đ vi phạm điểm b khoản 2 Điều 7, khoản 2 Điều 14 Luật an toàn vệ sinh lao động, khoản 1 Điều 134 Bộ luật Lao động 2019 là có dấu hiệu phạm tội “Vi phạm quy định về an toàn lao động” theo quy định tại Điều 295 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy để tránh lọt người, lọt tội, Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang đã ra Quyết định trả hồ sơ để điều tra bổ sung số: 01/2022/HSST-QĐ, ngày 28/4/2022 yêu cầu Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang làm rõ hành vi của Đường Khắc Đ. Tuy nhiên Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang cho rằng không đủ cơ sở để xử

lý hình sự với Đường Khắc Đ theo Công văn số: 01/CV-VKS, ngày 04/5/2022. Vì vậy, căn cứ vào khoản 1 Điều 298 của Bộ luật tố tụng hình sự quy định về giới hạn của việc xét xử Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang chỉ xét xử bị cáo mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang đã truy tố.

[4] Căn cứ định tội: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Sần Seo Q thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Bản cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, bị cáo khai nhận: Khoảng 5 giờ ngày 04/8/2021, tại công trường hồ chứa nước Thôm Luông, tại thôn Minh Thắng, xã Việt Vinh, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang, bị cáo Sần Seo Q chưa qua đào tạo, chưa được huấn luyện, chưa được cấp thẻ đã vận hành máy đào, nhãn hiệu KOBELLCO SK 300 để mức đất dưới móng bờ kè, trước khi vận hành máy đào Q không kiểm tra tình trạng máy, không kiểm tra công tắc tháo lắp nhanh gầu máy đang bật nên khi nâng gầu máy đào qua đầu Triệu Văn B thì gầu máy đào tuột ra khỏi vị trí tháo lắp rơi trúng vào người Triệu Văn B, hành vi của bị cáo vi phạm khoản 4 kèm theo Danh mục công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động, Thông tư số: 06/2020 ngày 20/8/2020 của Bộ Lao động thương binh và xã hội, vi phạm khoản 3 Điều 17 Luật an toàn vệ sinh lao động, gây ra hậu quả Triệu Văn B tử vong. Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai nhận tội tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của đại diện bị hại, với người làm chứng, phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường, Sơ đồ khám nghiệm hiện trường, Bản ảnh khám nghiệm hiện trường, Biên bản khám nghiệm tử thi, Bản ảnh khám nghiệm tử thi, kết luận giám định pháp y tử thi, kết luận kiểm tra, giám định an toàn máy đào cùng những chứng cứ, tài liệu đã được thu thập, phản ánh trong hồ sơ và được thẩm tra, xác minh tại phiên tòa. Vì vậy, có đủ cơ sở để HĐXX kết luận bị cáo Sần Seo Q phạm tội Vi phạm quy định về an toàn lao động theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 295 của Bộ luật Hình sự.

[5] Tại khoản 1 Điều 295 của Bộ luật hình sự quy định: “Người nào vi phạm quy định về an toàn lao động, vệ sinh lao động, về an toàn ở nơi đông người gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm”

[6] Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang truy tố bị cáo Sần Seo Q về tội “Vi phạm quy định về an toàn lao động” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 295 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[7] Khi thực hiện hành vi phạm tội này, bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi nhưng do cẩu thả, không tuân thủ quy định về an toàn lao động nên đã xâm phạm vào những quy định của Nhà nước về an toàn lao động gây thiệt hại về tính mạng bị hại Triệu Văn B được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến trật tự, trị an ở địa phương.

[8] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và hình phạt đối với bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo có nhân thân tốt, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo đã cùng người sử dụng lao động bồi thường toàn bộ thiệt hại, đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Căn cứ vào quy định của Bộ luật Hình sự và do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng nên áp dụng mức hình phạt và cho bị cáo được cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát của chính quyền nơi bị cáo cư trú như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[9] Đối với việc khấu trừ thu nhập và hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, điều kiện kinh tế khó khăn nên miễn khấu trừ thu nhập và không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo cùng người sử dụng lao động hỗ trợ và bồi thường thiệt hại về tính mạng cho đại diện bị hại Triệu Văn B với tổng số tiền là 213.000.000đ (Hai trăm mười ba triệu đồng), đại diện bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên HĐXX không xem xét.

[11] Vật chứng của vụ án: 01 chiếc máy đào bánh xích nhãn hiệu KOBELLCO SK300, số khung 280EA-2438, cơ Q cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Q g đã trả lại cho chủ sở hữu để quản lý, sử dụng là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

[12] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 295, Điều 36, Điều 50, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 135, Điều 331, Điều 333, Điều 337 của Bộ Luật tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Tuyên bố: Bị cáo Sần Seo Q phạm tội “Vi phạm quy định về an toàn lao động”.

2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Sần Seo Q 01 (một) năm 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ.

Thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày UBND thị trấn Y, huyện Q, tỉnh H nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo Sần Seo Q cho UBND thị trấn Y, huyện Q, tỉnh H giám sát

và giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp người chấp hành án đi khỏi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật thi hành án hình sự.

Trong trường hợp người bị phạt cải tạo không giam giữ không có việc làm hoặc bị mất việc làm trong thời gian chấp hành hình phạt này thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 4 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong một tuần.

- Miễn khấu trừ thu nhập và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Sần Seo Q .

3. Về án phí: Buộc bị cáo Sần Seo Q phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Bắc Q g;
- Những người tham gia tố tụng;
- Chi cục THADS huyện Bắc Q g;
- Cơ Q Công an huyện Bắc Q g;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Giang;
- UBND thị trấn Y;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đinh Thị Hồng

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2024/HS-PT
Ngày 29 tháng 02 năm 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lưu Hữu Giàu.

Các Thẩm phán: Bà Ngô Ngọc Phi; Ông Nguyễn Hoàng Thám.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Mộng Cầm - Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:
Ông Đinh Văn Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 02 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 27/2024/TLPT-HS ngày 29 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo Huỳnh Quốc H; do có kháng cáo của bị cáo Huỳnh Quốc H; bị hại Nguyễn Duy P; người đại diện theo pháp luật của bị hại Nguyễn Văn N là Đỗ Thị Minh L, Nguyễn Thị Minh L1, Nguyễn Minh K; người đại diện theo pháp luật của bị hại Cù Văn S là Nguyễn Thị H1, Nguyễn Kim H2, Cù Minh L2 đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 11/2023/HS-ST ngày 26 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

Bị cáo có kháng cáo:

- Huỳnh Quốc H, sinh ngày 07 tháng 11 năm 1977 tại An Giang; Nơi đăng ký thường trú: khóm L, phường L, thị xã T, tỉnh An Giang; chỗ ở hiện nay: khóm L, phường L, thị xã T, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: mua bán; trình văn hóa vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Kim L3 và bà Trương Thị L4; vợ tên Huỳnh Thị H3, sinh năm 1988; bị cáo có 04 người con, lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo tại ngoại, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại có kháng cáo:

- Ông Nguyễn Duy P, sinh năm 1977; nơi cư trú: Khóm L, phường L, thị xã T, tỉnh An Giang (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Ông Nguyễn Văn N (chết);

Người đại diện theo pháp luật của bị hại N: Bà Đỗ Thị Minh L (vợ bị hại N), sinh năm 1979, chị Nguyễn Thị Minh L1 (con bị hại N), sinh năm 2003, em Nguyễn Minh K (con bị hại N), sinh năm 2011; cùng cư trú: Khóm L, phường L, thị xã T, tỉnh An Giang (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người đại diện theo uỷ quyền của chị Nguyễn Thị Minh L1, em Nguyễn Minh K, sinh năm 2011: Bà Đỗ Thị Minh L, sinh năm 1979; nơi cư trú: Khóm L, phường L, thị xã T, tỉnh An Giang (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Ông Cù Văn S (chết);

Người đại diện theo pháp luật của bị hại S: Cụ Nguyễn Thị H1 (mẹ bị hại S), sinh năm 1942; bà Nguyễn Kim H2 (vợ bị hại S), sinh năm 1963; anh Cù Minh L2 (con bị hại S), sinh năm 1987; cùng cư trú: Khóm L, phường L, thị xã T, tỉnh An Giang, (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người đại diện theo uỷ quyền của cụ Nguyễn Thị H1, anh Cù Minh L2: Bà Nguyễn Kim H2, sinh năm 1963; nơi cư trú: Khóm L, phường L, thị xã T, tỉnh An Giang (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 8/2021, Lư Trường G thuê Nguyễn Phú C đến lắp đặt tời nâng hàng (thang máy tự chế, có kích thước rộng 2,3m, dài 1,7m, cao 2,6m) tại Cửa hàng H4, ngụ khóm L, phường L, thị xã T, tỉnh An Giang, mục đích để vận chuyển hàng hóa từ tầng trệt đến tầng 4 với độ cao 12,6m. Sau khi thi công, C bàn giao cho G, thỏa thuận chỉ sử dụng tời nâng để vận chuyển hàng hóa, định kỳ 3 – 6 tháng phải kiểm tra, bảo trì. Đến tháng 11/2021, bị cáo Huỳnh Quốc H (anh vợ của G) đến gửi hàng hóa tại tầng 4, cửa hàng của G, được G đồng ý cho sử dụng tời nâng để vận chuyển hàng hóa lên, xuống. Quá trình sử dụng, G có kêu C đến kiểm tra, bảo trì được 03 lần, lần cuối cùng vào tháng 5/2022.

Khoảng 15 giờ ngày 02/7/2022, bị cáo H thuê Cù Văn S, Nguyễn Văn N và nhờ Nguyễn Duy P đến phụ mang 13 kiện hàng hóa (bên trong là những tấm la phong nhựa), có trọng lượng 442,8kg, đặt vào tời nâng hàng để di chuyển từ tầng 4 đến tầng trệt. Sau khi đặt hàng hóa vào tời nâng, bị cáo H, S, N, P cùng đi vào đứng bên trong tời nâng hàng, bị cáo H bấm nút điều khiển để di chuyển, thì đầu dây cáp kết nối vào tời nâng bị tuột ra khỏi ốc gia cố, làm tời nâng rơi xuống tầng trệt, xảy ra tai nạn. Hậu quả, S, N chết tại hiện trường, bị cáo H và P được đưa đi cấp cứu điều trị.

Ngày 19/6/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã T khởi tố vụ án, khởi tố bị can và ra Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Huỳnh Quốc H về tội “Vi phạm quy định về an toàn lao động”.

Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm:

- 01 mô tơ điện; 01 bộ giảm tốc; 01 cuộn dây cáp.

- 01 bộ khung sắt; 01 bộ điều khiển.

Tất cả các vật chứng trên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả cho ông Lu Trường G.

Biên bản khám nhiệm hiện trường lúc 17 giờ ngày 02/7/2022, của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T: Hiện trường, xảy ra bên trong nhà số C, 36, 38 Cửa hàng H4, thuộc khóm L, phường L, thị xã T. Tiến hành khám nghiệm hiện trường từ cửa chính vào trong, ghi nhận: có một khung cabin, bằng kim loại, hình hộp kích thước (2,3 x 1,7 x 2,6)m nằm cách vách trái nhà 1,28m và cách cửa sau 8,6m, cặp vách phải cabin có một điều khiển bằng điện màu cam dùng để điều khiển cabin lên xuống giữa các tầng trong nhà, bên trong cabin có nhiều thùng giấy chứa các cánh cửa bằng nhựa; tầng hai và ba có gắn cửa kim loại màu sơn xám; tầng bốn cách mặt sàn tầng dưới cùng 12,6m, tại khu vực di chuyển hàng, mặt trước bên phải gắn một cánh cửa khung kim loại kích thước (1,175x0,7)m, mở hướng ra ngoài, cánh cửa bên trái bị tháo rời để cặp vách trái khu vực cabin. Bên trong khu vực này có sợi dây cáp kim loại đường kính 10mm, đầu dây cáp có bắt ba con ốc gia cố loại ốc 08mm bị lỏng và tuột khỏi ốc gia cố, dây cáp không có dấu hiệu bị đứt. Phía trên cùng bắt cố định trục quay quần dây cáp và kết nối với mô tơ điện, cách sàn tầng bốn là 6,8m.

Biên bản kiểm định kỹ thuật an toàn tời nâng hàng sau khi xảy ra tai nạn lao động, ngày 02/3/2023 của Công ty Cổ phần Kiểm định và Huấn luyện An Toàn Vệ sinh lao động Thành phố H:

- Kiểm tra hồ sơ kỹ thuật: Không có hồ sơ kỹ thuật, không có bản vẽ thiết kế, không có chứng nhận hợp quy “thiết bị tự chế”; không đạt yêu cầu.

- Kiểm tra bên ngoài, thử không tải: không đạt.

- Thử tải: Do thiết bị tai nạn kết cấu hư hỏng nên không thử tải được.

Thiết bị được kiểm định có kết quả: Không đạt.

Kết luận giám định pháp y về tử thi số 201 ngày 02/7/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh A: Cù Văn S sinh năm 1967, khóm L, phường L, thị xã T chết do gãy trật cột sống cổ, chèn ép tủy.

Căn cứ Kết luận giám định pháp y về tử thi số 202 ngày 02/7/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh A: Nguyễn Văn N sinh năm 1977, khóm L, phường L, thị xã T chết do sốc đa chấn thương, sốc mất máu cấp.

Kết luận giám định pháp y về thương tích số 622 ngày 20/11/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh A: Nguyễn Duy P sinh năm 1977, khóm L, phường L, thị xã T:

- Sẹo trùng vết mổ mặt trước ngoài 1/3 giữa đến 1/3 dưới mũi phải, kích thước (19 x 0.3) cm.

- 02 sẹo mặt trong 1/3 giữa mũi phải, sẹo hồng, lồi kích thước lần lượt (1.2 x 0.3)cm và (0.1 x 0.2) cm.

- Sẹo trùng vết mổ mặt trước ngoài gối phải, kích thước (11 x 0.5) cm: gãy hờ 1/3 dưới xương đùi phải, gây di chứng hạn chế vận động khớp gối phải.

- Sẹo lấy da ghép mặt trong 1/3 dưới đùi phải, kích thước (08 x 2.5) cm.

- Sẹo mắt cá ngoài-gót-mắt cá trong bàn chân phải, kích thước (12 x 02) cm, gãy hờ xương gót phải, có ảnh hưởng đến đi lại.

- Sẹo trùng vết mổ mặt lòng bàn chân phải, kích thước (15 x 0.5) cm gây xương sên bên phải, phạm mặt khớp dưới sên làm bàn chân biến dạng.

- Sẹo gót chân trái, kích thước (06 x 02) cm: Gãy đầu dưới xương chày trái; Gãy xương gót chân trái; Gãy xương ghe trái.

Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do tất cả thương tích gây nên hiện tại là 65%, thương tích do va đập mạnh vào vật tày cứng.

Kết luận giám định pháp y về thương tích số 623 ngày 20/11/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh A: Huỳnh Quốc H sinh năm 1977, khóm L, phường L, thị xã T:

- Chấn thương vùng đầu, điều trị nội khoa: Nứt sọ thái dương - trán phải - dập não thái dương phải; máu tụ ngoài màng cứng thái dương phải; vỡ xoang hàm phải; vỡ xoang sàng phải; vỡ xoang trán phải; gãy xương mũi; gãy thành ngoài hốc mắt bên phải.

- Sẹo cung mày phải kích thước (03 x 0.3) cm, bờ nhám nhỡ.

- Chấn thương đùi phải:

+ Sẹo mổ mặt ngoài 1/3 giữa đùi phải đến 1/3 trên cẳng chân phải kích thước (23 x 0.2) cm.

+ Sẹo mổ mặt trước 1/3 trên đùi phải đến gối phải kích thước (14 x 0.3) cm+ (03 x 0.2) cm.

+ 04 sẹo khung cổ định ngoài: Vết 1: mặt trước 1/3 trên đùi phải kích thước (01 x 01) cm; Vết 2: mặt trước 1/3 trên dưới đùi phải kích thước (01 x 01) cm; Vết 3: mặt trong 1/3 trên cẳng chân phải kích thước (0.8 x 0.6) cm; Vết 4: mặt trong 1/3 dưới cẳng chân phải kích thước (0.7 x 0.5) cm.

+ Gãy gãy đầu dưới xương đùi phải đã phẫu thuật, gãy xương bánh chè phải. Có di chứng hạn chế vận động khớp gối.

- Chấn thương bàn chân phải: gãy xương đốt bàn ngón II - III, điều trị bảo tồn.

- 02 sẹo gót chân trái kích thước lần lượt (0.5 x 0.3) cm và (0.5 x 0.4) cm. Gãy xương gót trái, điều trị bảo tồn.

Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do tất cả thương tích gây nên hiện tại là 69%, thương tích do va đập mạnh vào vật tày cứng.

Bị cáo, bị hại P, đại diện hợp pháp của bị hại N, S, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông G, ông C, người làm chứng: trình bày như nội dung vụ

án phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã được thu thập. Bị cáo và người liên quan đã liên đới bồi thường, khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại Cù Văn S1, Nguyễn Văn N mỗi gia đình số tiền 100.000.000 đồng; bị hại Nguyễn Duy P số tiền 300.000.000 đồng. Hiện bị hại, đại diện hợp pháp bị hại không yêu cầu bồi thường thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo H.

Cáo trạng số 71/CT-VKSTC-HS ngày 08/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu truy tố bị cáo Huỳnh Quốc H về tội “Vi phạm quy định về an toàn lao động” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 295 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 11/2023/HS-ST ngày 26 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Huỳnh Quốc H phạm tội “Vi phạm quy định về an toàn lao động”. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 295; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 54, Điều 38 của Bộ luật hình.

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Quốc H 02 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt chấp hành án.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 02/01/2024 bị cáo Huỳnh Quốc H kháng cáo xin được hưởng án treo.

Ngày 02/01/2024 bị hại Nguyễn Duy P; người đại diện theo pháp luật của bị hại Nguyễn Văn N là Đỗ Thị Minh L, Nguyễn Thị Minh L1, Nguyễn Minh K; người đại diện theo pháp luật của bị hại Cù Văn S là Nguyễn Thị H1, Nguyễn Kim H2, Cù Minh L2 đều kháng cáo xin cho bị cáo H được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Huỳnh Quốc H trình bày: Bị cáo thấy được hành vi phạm tội của mình, do chủ quan bị cáo đã gây ra hậu quả 02 người chết và 01 người bị thương nặng (tỉ lệ tổn thương 65%). Bị cáo nhận tội và rất hối hận về hành vi phạm tội của mình nên không tranh luận, chỉ xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có điều kiện tiếp tục điều trị thương tích và lo cho các con ăn học.

Bị hại trình bày: Theo đơn xin xét xử vắng mặt ngày 26/02/2024 của bị hại P; những người đại diện theo pháp luật của bị hại N và bị hại S có nội dung thể hiện, việc xảy ra tai nạn là ngoài ý muốn của bị cáo H và bị cáo cũng là người bị nạn trong vụ tai nạn lao động đó với thương tật 69%; Sau khi xảy ra tai nạn bị cáo đã bồi thường đầy đủ, hiện nay hoàn cảnh bị cáo rất khó khăn, đang nuôi 03 con nhỏ. Do đó bị hại và gia đình bị hại xin cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có điều kiện tiếp tục điều trị thương tật và lo cho các con.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố Nhà nước tại phiên tòa phát biểu quan điểm về giải quyết vụ án:

Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo H và bị hại Nguyễn Duy P; người đại diện theo pháp luật của bị hại Nguyễn Văn N là Đỗ Thị Minh L, Nguyễn Thị Minh L1, Nguyễn Minh K; người đại diện theo pháp luật của bị hại Cù Văn S là Nguyễn Thị H1, Nguyễn Kim H2, Cù Minh L2 có nội dung rõ ràng, gửi trong thời hạn luật định, nên có cơ sở xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; chấp nhận kháng cáo của bị cáo Huỳnh Quốc H và bị hại Nguyễn Duy P; người đại diện theo pháp luật của bị hại Nguyễn Văn N là Đỗ Thị Minh L, Nguyễn Thị Minh L1, Nguyễn Minh K; người đại diện theo pháp luật của bị hại Cù Văn S là Nguyễn Thị H1, Nguyễn Kim H2, Cù Minh L2; Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2023/HS-ST ngày 26 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang theo hướng xử phạt bị cáo 02 (hai) năm tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 năm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo Huỳnh Quốc H và bị hại Nguyễn Duy P; người đại diện theo pháp luật của bị hại Nguyễn Văn N là Đỗ Thị Minh L, Nguyễn Thị Minh L1, Nguyễn Minh K; người đại diện theo pháp luật của bị hại Cù Văn S là Nguyễn Thị H1, Nguyễn Kim H2, Cù Minh L2 được nộp trong hạn luật định, đơn hợp lệ nên được Hội đồng xét xử xem xét và giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; Quá trình điều tra, truy tố xét xử sơ thẩm đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về nội dung: Quá trình xét hỏi và tranh luận tại phiên tòa, bị cáo Huỳnh Quốc H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản án sơ thẩm đã tóm tắt nêu trên. Lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp lời khai người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, cùng các vật chứng đã thu giữ, các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan, đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 15 giờ ngày 02/7/2022, bị cáo H thuê Cù Văn S, Nguyễn Văn N và nhờ Nguyễn Duy P đến phụ mang 13 kiện hàng hóa (bên trong là những tấm la phong nhựa), có trọng lượng 442,8kg, đặt vào tời nâng hàng để di chuyển từ tầng 4 đến tầng trệt. Sau khi đặt hàng hóa vào tời nâng, bị cáo H, S, N, P cùng đi

vào đứng bên trong tời nâng hàng, bị cáo H bấm nút điều khiển để di chuyển, thì đầu dây cáp kết nối vào tời nâng bị tuột ra khỏi ốc gia cố, làm tời nâng rơi xuống tầng trệt, xảy ra tai nạn. Hậu quả, S, N chết tại hiện trường, bị cáo H và P bị thương tích được đưa đi cấp cứu điều trị. Với hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Huỳnh Quốc H về tội “Vi phạm quy định về an toàn lao động” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 295 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Đối với yêu cầu kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Huỳnh Quốc H và bị hại Nguyễn Duy P; người đại diện theo pháp luật của bị hại Nguyễn Văn N là Đỗ Thị Minh L, Nguyễn Thị Minh L1, Nguyễn Minh K; người đại diện theo pháp luật của bị hại Cù Văn S là Nguyễn Thị H1, Nguyễn Kim H2, Cù Minh L2, Hội đồng xét xử xét thấy:

Bị cáo H là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc sử dụng tời nâng không đúng mục đích là vi phạm quy định tại khoản 3 Điều 12 Luật An toàn, Vệ sinh lao động 2015 về “sử dụng máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động không được kiểm định hoặc kết quả kiểm định không đạt yêu cầu...”,

X thấy hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng làm 02 người chết, 01 người bị thương với tỉ lệ thương tật 65%, trong đó bị cáo cũng là người bị nạn, bị thương tật với tỉ lệ 69%, do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi trái pháp luật của mình gây ra. Tuy nhiên bị cáo phạm tội với lỗi vô ý, không lường trước được hậu quả và cũng là người bị thương nặng, phải tiếp tục điều trị thương tật. Hiện nay bị cáo di chuyển rất khó khăn (bằng nạn), hạn chế khả năng lao động.

Qua xét hỏi và diễn biến tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo đã thấy được hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối cải, chỉ vì vô ý đã gây ra hậu quả nghiêm trọng, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo 02 năm tù là tương xứng với hành vi phạm tội. Tuy nhiên xét thấy trong vụ án bị cáo cũng là bị nạn bị thương nặng, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, chưa có tiền án, tiền sự, đang nuôi ba con nhỏ ăn học, được chính quyền địa phương nơi cư trú xác nhận. Hiện nay bị cáo di chuyển rất khó khăn, phải tiếp tục điều trị thương tật nên là đối tượng ít có khả năng gây nguy hiểm cho xã hội.

Về phía bị hại, bị cáo đã bồi thường đầy đủ nên phía bị hại không yêu cầu gì thêm. Bị hại Nguyễn Duy P; người đại diện theo pháp luật của bị hại Nguyễn Văn N, Cù Văn S có đơn kháng cáo xin cho bị cáo được hưởng án treo. Để thực hiện chính sách khoan hồng của pháp luật, tạo điều kiện cho bị cáo tiếp tục điều trị thương tật, chăm lo gia đình và tạo điều kiện để bị cáo sửa chữa sai phạm. Do đó Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo Huỳnh Quốc H và bị hại Nguyễn Duy P; người đại diện theo pháp luật của bị hại Nguyễn Văn N, Cù Văn S, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2023/HS-ST ngày 26 tháng 12

năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang theo hướng giữ nguyên mức hình phạt 02 năm tù đối với bị cáo nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 năm theo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[5]. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2023/HS-ST ngày 26 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6]. Về án phí phúc thẩm: Kháng cáo của bị cáo và bị hại Nguyễn Duy P; người đại diện theo pháp luật của bị hại Nguyễn Văn N là Đỗ Thị Minh L, Nguyễn Thị Minh L1, Nguyễn Minh K; người đại diện theo pháp luật của bị hại Cù Văn S là Nguyễn Thị H1, Nguyễn Kim H2, Cù Minh L2 được chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Huỳnh Quốc H và bị hại Nguyễn Duy P; người đại diện theo pháp luật của bị hại Nguyễn Văn N là Đỗ Thị Minh L, Nguyễn Thị Minh L1, Nguyễn Minh K; người đại diện theo pháp luật của bị hại Cù Văn S là Nguyễn Thị H1, Nguyễn Kim H2, Cù Minh L2. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2023/HS-ST ngày 26 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 295, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 4 Điều 129 Luật Thi hành án hình sự; điểm h Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí.

Tuyên bố: Bị cáo Huỳnh Quốc H phạm tội “Vi phạm quy định về an toàn lao động”.

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Quốc H 02 (hai) năm tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo. Thời gian thử thách là 04 (bốn) năm được tính từ ngày tuyên án 29/02/2024.

Giao bị cáo Huỳnh Quốc H cho Ủy ban nhân dân phường L, thị xã T, tỉnh An Giang giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

Về án phí phúc thẩm: Bị cáo Huỳnh Quốc H và bị hại Nguyễn Duy P; người đại diện theo pháp luật của bị hại Nguyễn Văn N là Đỗ Thị Minh L, Nguyễn Thị Minh L1, Nguyễn Minh K; người đại diện theo pháp luật của bị hại

Cù Văn S là Nguyễn Thị H1, Nguyễn Kim H2, Cù Minh L2 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2023/HS-ST ngày 26 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Đã giải thích chế độ án treo cho bị cáo Huỳnh Quốc H.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDCC tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh An Giang;
- VKSND TX Tân Châu;
- TAND TX Tân Châu;
- Công an TX Tân Châu;
- Chi cục THADS TX Tân Châu ;
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- Bị cáo;
- Phòng KTNV và THA tỉnh;
- Tòa Hình sự;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lưu Hữu Giàu